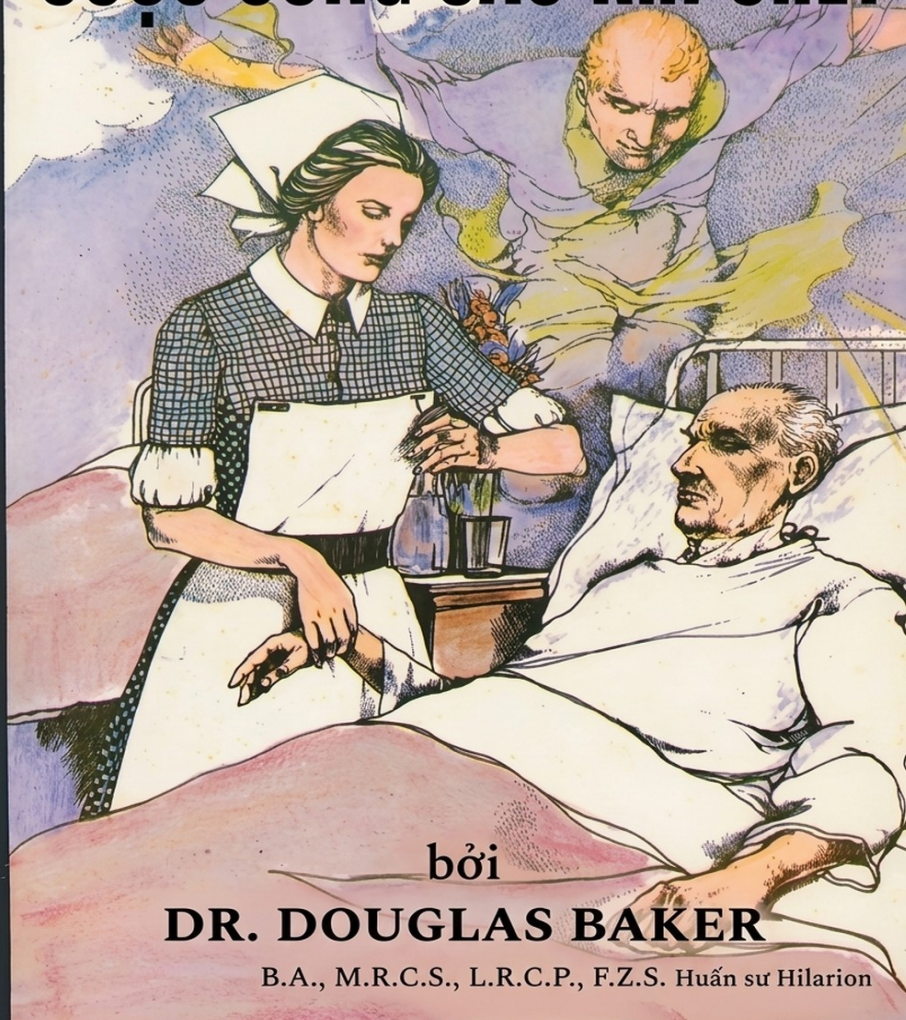


CUỘC SỐNG SAU KHI CHẾT



bởi

DR. DOUGLAS BAKER

B.A., M.R.C.S., L.R.C.P., F.Z.S. Huấn sư Hilarion

LIFE AFTER DEATH

by

Dr. Douglas M. Baker

B.A., M.R.C.S., L.R.C.P., F.Z.S.

Printed Edition 1981

ISBN 0 906006 58 9

© Copyright 1981 by Dr. Douglas Baker

Baker Publications,

"Little Elephant"

Height Road, Essendon,

Hertfordshire, England

This is the only legal eBook edition

ISBN 9781901754223

All rights reserved. No part of this book may be reproduced or utilized in any form or by any means, electronic or mechanical, including photocopying, recording or by any information storage and retrieval system, without permission in writing from the Publisher.

Introduction—Lời mở đầu

The question of whether we survive the grave has been in the minds of men for countless ages and is indeed one of the cornerstones of every major world religion, and in particular of the more recent movement of the Spiritualist Church. Many have endeavoured to answer this question, whether out of a personal obsession and devotion or as an act of serving their fellow man, and our libraries are filled with their treatises — some more enlightened than others.

Dr. Douglas Baker is not only well versed on the teachings of Ancient Wisdom, but a qualified medical doctor and has travelled the world investigating and lecturing on, among other things, this very important subject of life after death.

In this work he follows a very logical, step-by-step analysis of the kinds of questions facing Western man who, throwing off the dogma of the Piscean Age and tiring of stories of rosy-cheeked cherubim playing harps for eternity, simply wants the facts to such basic questions as :-

How do we survive the grave?

What do we survive in? What will the environment be like when we do survive?

What is the purpose of survival?

Dr. Baker's concise question-and-answer format makes this mystery-riddled subject very understandable for truth seekers of all ages, and is published in conjunction with his extensive public lecture tour of England in an effort to bring many so-called mystery teachings to the attention of the public as we

Câu hỏi liệu chúng ta có sống sót sau nấm mồ hay không đã ở trong tâm trí của những người nam và nữ trong vô số kỷ nguyên và thực sự là một trong những nền tảng của mọi tôn giáo lớn trên thế giới, và đặc biệt là phong trào gần đây của Giáo hội Thần linh học. Nhiều người đã nỗ lực trả lời câu hỏi này, cho dù xuất phát từ một nỗi ám ảnh và sự tận tâm cá nhân hay như một hành động phụng sự đồng loại, và thư viện của chúng ta chứa đầy những luận văn của họ — một số khai sáng hơn những người khác.

Tiến sĩ Douglas Baker không chỉ thông thạo về những giáo lý của Minh Triết Ngàn Đời, mà còn là một bác sĩ y khoa có trình độ và đã đi khắp thế giới để điều tra và thuyết giảng về, trong số những điều khác, chủ đề rất quan trọng này về cuộc sống sau khi chết.

Trong tác phẩm này, Ông tuân theo một phân tích từng bước rất logic về các loại câu hỏi mà người phương Tây phải đối mặt, vốn vứt bỏ giáo điều của Thời đại Song Ngư và mệt mỏi với những câu chuyện về những thiên thần má hồng chơi đàn hạc vĩnh cửu, chỉ đơn giản là muốn biết sự thật cho những câu hỏi cơ bản như:

Làm thế nào chúng ta sống sót sau nấm mồ?

Chúng ta sống sót trong cái gì? Môi trường sẽ như thế nào khi chúng ta sống sót?

Mục đích của sự sống sót là gì?

Định dạng hỏi-đáp ngắn gọn của Bác sĩ Baker làm cho chủ đề đầy bí ẩn này trở nên rất dễ hiểu đối với những người tìm kiếm sự thật ở mọi lứa tuổi, và được xuất bản cùng với chuyến lưu diễn thuyết giảng công khai rộng rãi của Ông ở Anh trong một nỗ lực nhằm thu hút sự chú ý của công chúng đến nhiều giáo lý

approach the Age in which man will no longer proceed on "blind faith", but rather becomes a knower.

được gọi là bí ẩn khi chúng ta tiếp cận Thời đại mà trong đó con người sẽ không còn tiến hành trên "niềm tin mù quáng", mà thay vào đó trở thành một thức giả.

Foreword—Lời tựa

It has become a current practice amongst many "scholars" to pick up some easy money by examining appropriate research material in various libraries and from it, to abstract a series of facts (sometimes quite unconnected) and to put these together into a free-flowing and appealing book which publishers snap up. The result is a book that is merely a presentation of extracted material, lacking in the human element as well as in all those sensitive perceptions which are associated with worthier publications written by those who have actually participated in many of the events described.

In order to emphasize this matter, the author wishes to show that he has experienced enough episodes in his own life to convince himself personally of life after death. Whilst many dispassionate views are presented here, culled from the minds of some famous observers, it is not the intention that this work on life after death be a scientific analysis only.

The author remembers so well how after the death of some of his wartime comrades in battle, they came to him in the hours just before waking at dawn with such vividness and accuracy of detail that he cannot dismiss these events as mere dreams. The events of those experiences were no doubt sharpened by the stress under which he was living at the time, but their main purpose was achieved in bringing him personal comfort in desperate times.

Nó đã trở thành một thông lệ hiện tại trong giới nhiều "học giả" để kiếm một số tiền dễ dàng bằng cách kiểm tra tài liệu nghiên cứu thích hợp trong các thư viện khác nhau và từ đó, để tóm tắt một loạt các sự kiện (đôi khi khá rời rạc) và ghép chúng lại với nhau thành một cuốn sách trôi chảy và hấp dẫn mà các nhà xuất bản chớp lấy. Kết quả là một cuốn sách chỉ đơn thuần là một bản trình bày các tài liệu được trích xuất, thiếu yếu tố con người cũng như tất cả những nhận thức nhạy bén vốn có liên quan đến các ấn phẩm xứng đáng hơn được viết bởi những người đã thực sự tham gia vào nhiều sự kiện được mô tả.

Để nhấn mạnh vấn đề này, tác giả muốn chỉ ra rằng Ông đã trải qua đủ các giai đoạn trong cuộc đời mình để tự thuyết phục bản thân về cuộc sống sau khi chết. Mặc dù nhiều quan điểm vô tư được trình bày ở đây, được thu thập từ tâm trí của một số nhà quan sát nổi tiếng, nhưng không có ý định rằng tác phẩm về cuộc sống sau khi chết này chỉ là một phân tích khoa học.

Tác giả nhớ rất rõ làm thế nào sau cái chết của một số đồng đội thời chiến của Ông trong trận chiến, họ đã đến với Ông trong những giờ ngay trước khi thức giấc lúc bình minh với sự sống động và chính xác đến từng chi tiết mà Ông không thể bác bỏ những sự kiện này như những giấc mơ đơn thuần. Các sự kiện của những trải nghiệm đó chắc chắn đã được mài giũa bởi sự căng thẳng mà Ông đang sống vào thời điểm đó, nhưng mục đích chính của chúng đã đạt được trong việc mang lại cho Ông sự thoải mái cá nhân trong những thời điểm

No matter how we view the subject of life after death, it should always be remembered that even an imperfect rendering of the topic may bring comfort to the bereaved.

tuyệt vọng.

Bất kể chúng ta xem xét chủ đề về cuộc sống sau khi chết như thế nào, chúng ta nên luôn nhớ rằng ngay cả một sự thể hiện không hoàn hảo về chủ đề này cũng có thể mang lại sự an ủi cho những người đau buồn.

Do We Really Survive The Grave?—**Chúng Ta Có Thực Sự Sống Sót Sau Nấm Mộ?**

For two thousand years the Westerner has relied solely upon his faith in Christian teachings that man survives the grave. But, in the last one hundred years, such faith has been greatly undermined by the inroads which science and materialism have made upon those teachings. In addition, the Age of Pisces, the age of "I believe", has now waned and its cyclic influence of devotion and idealism has been largely replaced by the Age of Aquarius, with its dictums of "I know" and "I embrace more".

Today, young people in particular do not like to base their creeds on matters of faith. They ask to be given the facts, all of them, and ask also to be left to judge for themselves what those facts indicate. One quickly loses their attention in trying to stuff faith down their throats. Lead a few facts before them, and they will soon come to conclusions that are astonishingly erudite and enlightened, no matter what their age.

A cross-check of those in the population looking at the matter of survival after death will reveal concern, in the first instance, with explanations for:-

How we survive the grave.

What we survive in.

Trong hai nghìn năm, người phương Tây đã chỉ dựa vào đức tin của mình vào những giáo lý Cơ đốc giáo rằng con người sống sót sau nấm mồ. Nhưng, trong một trăm năm qua, đức tin như vậy đã bị suy yếu rất nhiều bởi những ảnh hưởng mà khoa học và chủ nghĩa duy vật đã gây ra đối với những giáo lý đó. Ngoài ra, Thời đại Song Ngư, thời đại của "Tôi tin", hiện đã tàn lụi và ảnh hưởng theo chu kỳ của nó về sự tận tâm và chủ nghĩa lý tưởng phần lớn đã được thay thế bởi Thời đại Bảo Bình, với những mệnh lệnh của nó về "Tôi biết" và "Tôi đón nhận nhiều hơn".

Ngày nay, đặc biệt là những người trẻ tuổi không thích dựa trên tín ngưỡng của họ vào những vấn đề đức tin. Họ yêu cầu được cung cấp sự thật, tất cả chúng, và cũng yêu cầu được tự mình đánh giá những sự thật đó chỉ ra điều gì. Người ta nhanh chóng mất đi sự chú ý của họ khi cố gắng nhồi nhét đức tin vào cổ họng họ. Hãy dẫn dắt một vài sự thật trước họ, và họ sẽ sớm đi đến những kết luận đáng kinh ngạc và khai sáng, bất kể tuổi tác của họ.

Một kiểm tra chéo những người trong dân số đang xem xét vấn đề sống sót sau khi chết sẽ tiết lộ mối quan tâm, trong trường hợp đầu tiên, với những lời giải thích cho:-

Làm thế nào chúng ta sống sót sau nấm mồ.

Chúng ta sống sót trong cái gì.

What sort of environment surrounds us when we survive.

What the purpose of survival is.

They want to know where is this world in which man survives? Is it above us and, if so, how far does it reach out into space? Can we journey beyond it in space capsules? Or, is this world within us — to most, this proposition appears ridiculous. Is it below us and, if so, how deep? How does it resolve itself with the infernal conditions at the center of this globe, which is called planet Earth?

They ask, "If we survive as a soul, and if the soul is formless, how is it possible to survive without shape or without size and yet to be an entity of proportions which still represent a vehicle for our consciousness?"

There are many teachings that go back earlier than even Egypt and Tibet which suggest answers to the questions posed above. But, whether we dig into these or into the akashic records, which constitute the projected memory of mankind, or whether we go to the testimonies of some of mankind's most enlightened Sons, we inevitably begin to founder upon the rocks of unsuitable nomenclature, of hearsay and of scriptures that have been corrupted for the benefit of those who translated them, etc.

To my mind, the most plausible explanations for how we survive are to be found in contemporary literature, especially those written from personal experience, the most recent of which include the testimonies of two eminent men of science, namely Sir Oliver

Loại môi trường nào bao quanh chúng ta khi chúng ta sống sót.

Mục đích của sự sống sót là gì.

Họ muốn biết thế giới mà con người sống sót này ở đâu? Nó có ở trên chúng ta không và nếu vậy, nó vươn ra không gian bao xa? Chúng ta có thể du hành vượt ra ngoài nó trong các viên nang không gian không? Hoặc, thế giới này có ở bên trong chúng ta không — đối với hầu hết, mệnh đề này có vẻ lố bịch. Nó có ở dưới chúng ta không và nếu vậy, nó sâu đến mức nào? Làm thế nào nó tự giải quyết với các điều kiện địa ngục ở trung tâm của địa cầu này, vốn được gọi là hành tinh Trái Đất?

Họ hỏi, "Nếu chúng ta sống sót như một linh hồn, và nếu linh hồn vô hình, thì làm thế nào có thể sống sót mà không có hình dạng hoặc kích thước và vẫn là một thực thể có tỷ lệ vẫn đại diện cho một vận cụ cho tâm thức của chúng ta?"

Có nhiều giáo lý có từ trước cả Ai Cập và Tây Tạng vốn gợi ý câu trả lời cho những câu hỏi được đặt ra ở trên. Nhưng, cho dù chúng ta đào sâu vào những điều này hay vào các hồ sơ akashic, vốn cấu thành ký ức được phóng chiếu của nhân loại, hoặc cho dù chúng ta đến với những lời chứng thực của một số Con của Thượng đế khai sáng nhất của nhân loại, chúng ta chắc chắn bắt đầu vấp ngã trên những tảng đá của danh pháp không phù hợp, của lời đồn và của kinh sách đã bị làm sai lệch vì lợi ích của những người đã dịch chúng, v.v.

Theo quan điểm của tôi, những lời giải thích có vẻ hợp lý nhất về cách chúng ta tiếp tục tồn tại được tìm thấy trong văn học đương đại, đặc biệt là những tác phẩm dựa trên trải nghiệm cá nhân, mà gần đây nhất là những lời chứng thực của hai nhà khoa học nổi tiếng, cụ thể là

SEANCES — Hoax or Harbingers—CÁC BUỔI GỌI HỒN — Trò Lừa Bịp Hay Dấu Hiệu Tiên Tri

In Maurice Barbanell's book *This Is Spiritualism*, he provides a variety of case histories of seance materialisations. Whilst not claiming that this kind of phenomena are evidence of an after-life, he does believe they demonstrate the existence of super-physical laws and of an intelligence that does not emanate from this world. The inference is, therefore, that it belongs to someone or something in a world of other dimensions.

Many famous figures have made profound observations on the subject of survival after death, among them Sir Oliver Lodge, the great British chemist who lost his son in World War I. He was so grief-stricken that he spent many years searching for evidence that his son might have survived his traumatic death. Having attended anonymously the seances of famous mediums like Gladys Osborne Leonard, this renowned scientist became convinced that he had received indisputable communications from his son, Raymond, a victim of the First World War. Indeed, he identified a miniature face embedded in ectoplasm at one such seance as that of his son (see illustration). Sir Oliver Lodge has recorded evidence of his investigations in *Raymond* and other books.

Lodge went further than to attend seances and participated in stringent experiments concerned with subnormal forces. He once

Trong cuốn sách *Chủ Nghĩa Duy Linh Là Đây* của Maurice Barbanell, Ông cung cấp một loạt các lịch sử về các sự hiện hình trong buổi gọi hồn. Mặc dù không khẳng định rằng loại hiện tượng này là bằng chứng về một thế giới bên kia, nhưng Ông tin rằng chúng chứng minh sự tồn tại của các định luật siêu vật lý và của một trí thông minh không xuất phát từ thế giới này. Do đó, sự suy luận là nó thuộc về một ai đó hoặc một cái gì đó trong một thế giới của các chiều không gian khác.

Nhiều nhân vật nổi tiếng đã đưa ra những quan sát sâu sắc về chủ đề sống sót sau khi chết, trong số đó có Ngài Oliver Lodge, nhà hóa học vĩ đại người Anh, người đã mất con trai trong Thế chiến I. Ông đau buồn đến mức đã dành nhiều năm tìm kiếm bằng chứng cho thấy con trai Ông có thể đã sống sót sau cái chết đau thương của mình. Sau khi tham dự ẩn danh các buổi gọi hồn của các đồng tử nổi tiếng như Gladys Osborne Leonard, nhà khoa học nổi tiếng này đã tin chắc rằng Ông đã nhận được những thông tin liên lạc không thể chối cãi từ con trai mình, Raymond, một nạn nhân của Thế chiến Thứ nhất. Thật vậy, Ông đã xác định một khuôn mặt thu nhỏ được nhúng trong ectoplasm tại một buổi gọi hồn như vậy là khuôn mặt của con trai Ông (xem hình minh họa). Ngài Oliver Lodge đã ghi lại bằng chứng về các cuộc điều tra của Ông trong *Raymond* và các cuốn sách khác.

Lodge đã tiến xa hơn là tham dự các buổi gọi hồn và tham gia vào các thí nghiệm nghiêm ngặt liên quan đến các mảnh lực dưới mức

provided two rings, each made of entirely different wood, which were to be dematerialised, then interlocked through the manipulation of an invisible power, and materialised once more to give proof of such (occult) forces. The successful results of this experiment are regarded as "the greatest psychic exhibit in history." (See illustration.)

Ectoplasm emerges from the entranced medium's nostril. Embedded in the ectoplasm are two miniature faces. This is one of a series of seance photographs taken by Doctor Glen Hamilton in his Winnipeg home.

bình thường. Ông đã từng cung cấp hai chiếc nhẫn, mỗi chiếc được làm bằng gỗ hoàn toàn khác nhau, vốn sẽ bị phi vật chất hóa, sau đó lồng vào nhau thông qua sự thao túng của một quyền năng vô hình, và vật chất hóa một lần nữa để đưa ra bằng chứng về những mãnh lực (huyền bí) như vậy. Kết quả thành công của thí nghiệm này được coi là "vật trưng bày thông linh vĩ đại nhất trong lịch sử." (Xem hình minh họa.)

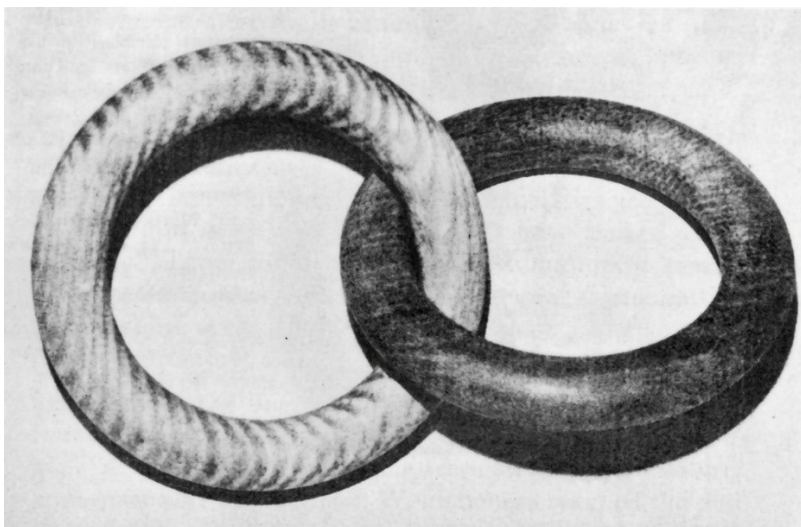
Ectoplasm nổi lên từ lỗ mũi của đồng tử đang xuất thần. Được nhúng trong ectoplasm là hai khuôn mặt thu nhỏ. Đây là một trong một loạt các bức ảnh buổi gọi hồn được chụp bởi Bác sĩ Glen Hamilton tại nhà riêng của Ông ở Winnipeg.



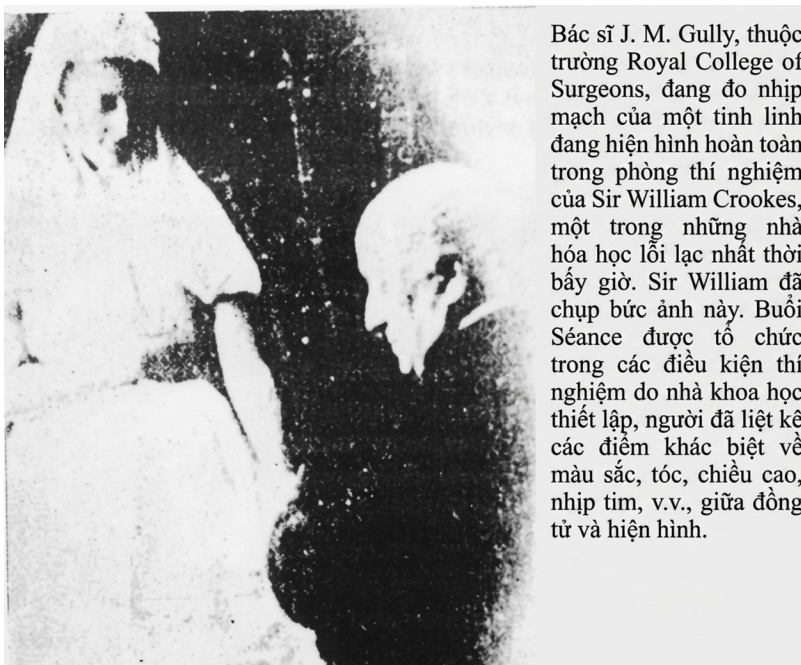
Một bức ảnh bình thường của Raymond Lodge.



Khuôn mặt nhỏ xíu trong bức ảnh trên đã được phóng to. Nó đã được Sir Oliver Lodge xác nhận là của con trai ông, Raymond, người đã tử trận trong Thế chiến I.



Một thí nghiệm Buổi gọi hồn được gợi ý bởi Sir Oliver Lodge, người đã cung cấp hai chiếc vòng đặc, mỗi chiếc được làm bằng một loại gỗ khác nhau. Tại một Buổi gọi hồn với Margery Crandon ở Boston, U.S.A., hai chiếc vòng đã được đan vào nhau bởi một quyền năng vô hình. Theo như được biết, không có phương pháp bình thường nào để đạt được kỳ công này.



Bác sĩ J. M. Gully, thuộc trường Royal College of Surgeons, đang đo nhịp mạch của một tinh linh đang hiện hình hoàn toàn trong phòng thí nghiệm của Sir William Crookes, một trong những nhà hóa học lỗi lạc nhất thời bấy giờ. Sir William đã chụp bức ảnh này. Buổi Séance được tổ chức trong các điều kiện thí nghiệm do nhà khoa học thiết lập, người đã liệt kê các điểm khác biệt về màu sắc, tóc, chiều cao, nhịp tim, v.v., giữa đồng tử và hiện hình.

In addition, Sir Oliver Lodge appeared as a leading witness in a case in which a medium was involved, and in answer to a question, he declared that the physical world was the world of illusion, and the world of spirit the ultimate reality. His reply was regarded with scorn. However, science has now proved half

Ngoài ra, Ngài Oliver Lodge đã xuất hiện với tư cách là một nhân chứng hàng đầu trong một vụ án liên quan đến một đồng tử, và để trả lời một câu hỏi, Ông tuyên bố rằng thế giới hồng trần là thế giới của ảo tưởng, và thế giới tinh thần là thực tại tối thượng. Câu trả lời của Ông đã bị coi thường. Tuy nhiên, khoa học hiện đã

of his contention, viz., the illusion of solid matter, and the other half will be demonstrated in the fullness of time.

Equally, the testimony of Sir William Crookes, the late 19th century physicist, on the nature of ectoplasm and its uses in materialisation seances could be drawn upon here, as well might the works of the celebrated occultist and "Prince of Physicians", Paracelsus. Instead, however, the author has chosen to bring to his readers' attention the observations of another scientist, namely, those of Emanuel Swedenborg.

chứng minh một nửa nội dung tranh luận của Ông, cụ thể là, ảo tưởng về vật chất rắn, và nửa còn lại sẽ được chứng minh khi thời gian viên mãn.

Tương tự, lời chứng thực của Ngài William Crookes, nhà vật lý cuối thế kỷ 19, về bản chất của ectoplasm và việc sử dụng nó trong các buổi gọi hồn vật chất hóa có thể được rút ra ở đây, cũng như các tác phẩm của nhà huyền bí học nổi tiếng và "Ông Hoàng của các Bác sĩ", Paracelsus. Tuy nhiên, thay vào đó, tác giả đã chọn mang đến cho độc giả của mình những quan sát của một nhà khoa học khác, cụ thể là, những quan sát của Emanuel Swedenborg.

The "Other World"—"Thế Giới Bên Kia

The figure which towers like a giant in the field of exploration into the after-life is Emanuel Swedenborg. He stands out as the mystic and seer who can tell from personal experience most about the life we live after death.

Swedenborg was a nobleman, eminently respected in the country of his birth, Sweden, and was a scientist of international fame. But for his subsequent investigation into so-called occult matters, his name would have ranked on the scroll of history as one of the wisest and most prolific thinkers of that age, indeed as the equal (some say the superior) of such men as Francis Bacon, Kepler, Isaac Newton, Aristotle and Einstein.

He reached the highest achievements in every field of human endeavour which he entered into. He was a mineralogist, a mathematician, an astronomer, a philosopher, anatomist and Theosophist. When he had reached the position of a scientist with international acclaim and in middle age, he suddenly gave

Nhân vật cao chót vót như một người khổng lồ trong lĩnh vực khám phá thế giới bên kia là Emanuel Swedenborg. Ông nổi bật như một nhà thần bí và nhà ngoại cảm vốn có thể kể lại từ kinh nghiệm cá nhân hầu hết về cuộc sống mà chúng ta sống sau khi chết.

Swedenborg là một quý tộc, được kính trọng trong đất nước nơi Ông sinh ra, Thụy Điển, và là một nhà khoa học nổi tiếng quốc tế. Nhưng vì cuộc điều tra sau đó của Ông về những vấn đề được gọi là huyền bí, tên tuổi của Ông sẽ được xếp vào cuộn lịch sử như một trong những nhà tư tưởng khôn ngoan và sung mãn nhất của thời đại đó, thực sự là ngang hàng (một số người nói là vượt trội) với những người như Francis Bacon, Kepler, Isaac Newton, Aristotle và Einstein.

Ông đã đạt được những thành tựu cao nhất trong mọi lĩnh vực nỗ lực của con người mà Ông đã tham gia. Ông là một nhà khoáng vật học, một nhà toán học, một nhà thiên văn học, một nhà triết học, nhà giải phẫu học và nhà Thông Thiên Học. Khi Ông đã đạt đến vị trí một nhà khoa học được quốc tế hoan nghênh

up everything to search into the unknown.

Some have called him a spiritual Columbus. Certainly he sought for, found and investigated a new world, and like a Columbus, he logged the facts of his experience meticulously. These were placed in a vast number of books which were either published in his lifetime or subsequently. His spiritual diaries alone amount to seven massive volumes of over 6,000 pages.

His esoteric works challenged the then-current scientific thinking, as well as the attitudes of the Church. The orthodox Christian churches of the 18th century were very vague about life after death: they were vague about how resurrection took place and what kind of life awaited the risen soul. In contrast, Swedenborg was quite definite in his massive writings about the nature of heaven and hell and declared that his written assertions were actual facts about the future life. More than that, he maintained that what he had to say was the Word of God and this Word extended to include his own experiences, proof in themselves of man's immortality.

Swedenborg was diametrically opposed to the prevailing ideas of the churches, both Protestant and Catholic, of his time. The churches said that angels were a race of celestial beings, created as angels right from the beginning. Swedenborg denied this. He said that every inhabitant of heaven, as well as hell, had once lived as a man on Earth.

Hazy though they were in their assertions, the churches nevertheless maintained that man was resurrected in his physical body. "No!"

và ở tuổi trung niên, Ông đột nhiên từ bỏ mọi thứ để tìm kiếm những điều chưa biết.

Một số người đã gọi Ông là một Columbus tinh thần. Chắc chắn Ông đã tìm kiếm, tìm thấy và điều tra một thế giới mới, và giống như một Columbus, Ông đã ghi lại các sự kiện về kinh nghiệm của mình một cách tỉ mỉ. Chúng được đặt trong một số lượng lớn sách được xuất bản trong suốt cuộc đời Ông hoặc sau đó. Chỉ riêng nhật ký tinh thần của Ông đã lên tới bảy tập đồ sộ với hơn 6.000 trang.

Các tác phẩm huyền bí của Ông đã thách thức tư duy khoa học hiện tại vào thời điểm đó, cũng như thái độ của Giáo hội. Các nhà thờ Cơ đốc giáo chính thống của thế kỷ 18 rất mơ hồ về cuộc sống sau khi chết: họ mơ hồ về cách sự phục sinh diễn ra và loại cuộc sống nào đang chờ đợi linh hồn đã sống lại. Ngược lại, Swedenborg khá dứt khoát trong các tác phẩm đồ sộ của Ông về bản chất của thiên đàng và địa ngục và tuyên bố rằng những khẳng định bằng văn bản của Ông là những sự thật thực tế về cuộc sống tương lai. Hơn thế nữa, Ông khẳng định rằng những gì Ông phải nói là Linh từ của Thượng đế và Linh từ này mở rộng để bao gồm những kinh nghiệm của riêng Ông, bằng chứng tự thân về sự bất tử của con người.

Swedenborg hoàn toàn trái ngược với những ý tưởng thịnh hành của các nhà thờ, cả Tin lành và Công giáo, vào thời của Ông. Các nhà thờ nói rằng các thiên thần là một chủng tộc của những chúng sinh thiên giới, được tạo ra như những thiên thần ngay từ đầu. Swedenborg phủ nhận điều này. Ông nói rằng mọi cư dân của thiên đàng, cũng như địa ngục, đã từng sống như một người nam trên Trái Đất.

Mặc dù mơ hồ trong những khẳng định của họ, nhưng các nhà thờ vẫn duy trì rằng con người được phục sinh trong thể xác của mình.

said Swedenborg. The physical body decays in the ground and is never resurrected or resumed. It is the Soul, with its subtle bodies and in its immortal nature, that rises after death and moves into the heaven worlds.

In their interpretation of heaven, the churches maintained that the heavenly joys awaiting a "saved" soul are the perpetual adoration of God and eternal psalm singing. Swedenborg asserted that this was nonsense. In the heaven world, as here, everyone has his own occupation, and formal worship is only one phase of heavenly life ... it is a recreation rather than an employment.

Swedenborg said the angels eat and drink. He said they work and play and live in homes and get together in groups. They are divided into societies according to their personality qualities, their services, their genius and so on.

With all his scientific expertise and wide background in philosophy, the realm of the soul baffled him to such an extent that he put all else aside to pursue the soul and its mechanism. After much buffeting about, many anxieties and frustrations, he ultimately found himself "landed on the shores of a New World," the world within. The following are only four of the many hundreds of experiences which he conscientiously and laboriously recorded, just as he had previously done with scientific novelties.

"Không!" Swedenborg nói. Thể xác phân hủy trong lòng đất và không bao giờ được phục sinh hoặc tiếp tục. Chính Linh hồn, với các thể vi tế của nó và trong bản chất bất tử của nó, trỗi dậy sau khi chết và di chuyển vào các cõi giới thiên.

Trong cách giải thích của họ về thiên đàng, các nhà thờ duy trì rằng những niềm vui thiên đàng đang chờ đợi một linh hồn "được cứu rỗi" là sự tôn thờ vĩnh viễn Thượng đế và hát thánh ca vĩnh cửu. Swedenborg khẳng định rằng điều này là vô nghĩa. Trong thế giới thiên đàng, cũng như ở đây, mọi người đều có nghề nghiệp riêng của mình, và sự thờ phượng chính thức chỉ là một giai đoạn của cuộc sống thiên đàng... nó là một sự giải trí hơn là một công việc.

Swedenborg nói rằng các thiên thần ăn và uống. Ông nói rằng Các Ngài làm việc và vui chơi và sống trong nhà và tụ tập thành nhóm. Các Ngài được chia thành các xã hội theo phẩm tính của Các Ngài, các công việc phụng sự của Các Ngài, thiên tài của Các Ngài, v.v.

Với tất cả chuyên môn khoa học và nền tảng triết học sâu rộng của Ông, lĩnh vực linh hồn khiến Ông bối rối đến mức Ông gạt bỏ mọi thứ khác để theo đuổi linh hồn và bộ máy của nó. Sau rất nhiều khó khăn, lo lắng và thất vọng, cuối cùng Ông thấy mình "đặt chân lên bờ cõi của một Thế Giới Mới," thế giới bên trong. Sau đây chỉ là bốn trong số hàng trăm trải nghiệm mà Ông đã tận tâm và cẩn cù ghi lại, giống như trước đây Ông đã làm với những điều mới lạ khoa học.



The Great Stockholm Fire, 1759

At four o'clock on Saturday, the 19th of July, 1759, Swedenborg was among fifteen other dinner guests at the home of William Castle, a prominent merchant in Gothenburg, some 300 miles from Stockholm. At approximately six o'clock, Swedenborg left the company for a while, returning pale and in great agitation. He was restless and often went out into the garden.

Upon being questioned, he said that a dangerous fire had just broken out in South Stockholm which was spreading rapidly, that the dwelling of a friend was already in ashes and that his own house was in danger of catching fire. At eight o'clock, after having been out again, he exclaimed with relief, "Thank God! The fire is extinguished, the third door from my house!"

Vụ Hỏa Hoạn Lớn ở Stockholm, 1759

Vào lúc bốn giờ ngày thứ Bảy, ngày 19 tháng 7 năm 1759, Swedenborg là một trong mười lăm khách ăn tối khác tại nhà của William Castle, một thương gia nổi tiếng ở Gothenburg, cách Stockholm khoảng 300 dặm. Vào khoảng sáu giờ, Swedenborg rời khỏi công ty một lúc, trở lại với vẻ mặt tái nhợt và rất kích động. Ông bồn chồn và thường xuyên ra vườn.

Khi được hỏi, Ông nói rằng một đám cháy nguy hiểm vừa bùng phát ở Nam Stockholm đang lan nhanh, nhà của một người bạn đã thành tro và nhà của chính Ông có nguy cơ bắt lửa. Vào lúc tám giờ, sau khi ra ngoài một lần nữa, Ông kêu lên nhẹ nhõm, "Tạ ơn Thượng đế! Đám cháy đã được dập tắt, cánh cửa thứ ba từ nhà tôi!"

On Sunday morning, Swedenborg was summoned and questioned by the provincial governor about the disaster. He gave a detailed account of the fire, telling how it had started, how long it had lasted and in what manner it had been put out. On Monday evening, a messenger arrived from Stockholm and the course of the conflagration was described exactly as Swedenborg had done. Then on Tuesday, a royal courier arrived at the governor's house with the sad details of loss of life and property incurred by the fire and, like the first, the account differed in not the slightest particular from the description Swedenborg had given of it at the very time when the fire was in progress.

Sáng Chủ nhật, Swedenborg được triệu tập và thẩm vấn bởi thống đốc tỉnh về thảm họa. Ông đã kể chi tiết về vụ cháy, kể về cách nó bắt đầu, kéo dài bao lâu và cách nó bị dập tắt. Vào tối thứ Hai, một sứ giả đến từ Stockholm và diễn biến của vụ hỏa hoạn được mô tả chính xác như Swedenborg đã làm. Sau đó, vào thứ Ba, một người đưa thư hoàng gia đến nhà thống đốc với những chi tiết buồn về thiệt hại về người và của do vụ cháy gây ra và, giống như người đầu tiên, lời kể không khác biệt dù chỉ một chút so với mô tả mà Swedenborg đã đưa ra vào chính thời điểm đám cháy đang diễn ra.



The Lost Receipt

Monsieur de Marteville, the Dutch ambassador to Stockholm, died in April 1770. Approximately one year later, a goldsmith presented his widow with a bill demanding payment for a silver service which he had sold her husband. Mme de Marteville was astonished at this demand in view of her late husband's customary punctuality in settling his accounts. Though she was convinced that the bill, amounting to 25,000 Dutch guilders, had been paid, she was unable to find the goldsmith's receipt despite all searches.

Count Ostermann, the Russian ambassador and friend of her late husband, suggested that 'Mme de Marteville might apply to Swedenborg for assistance. She soon thereafter made his acquaintance and put to him her request. If, as people said, Swedenborg possessed the extraordinary gift of conversing with the souls of the departed, would he have the kindness to ask her husband about the matter of the silver service?

Swedenborg had no objection to complying with her request and promised that if he should meet M. de Marteville, he would mention the matter to him. This he did when, a few days later, he encountered the ambassador in the spirit world. M. de Marteville assured Swedenborg that he would "'go home that same evening and look after it.' But I did not receive any other answer for his widow," Swedenborg added.

According to Mme de Marteville, eight days after her visit to Swedenborg, her late husband appeared to her in a dream and pointed out the place where the receipt lay in an English bureau. She awoke from the dream

Biên Lai Bị Mất

Monsieur de Marteville, đại sứ Hà Lan tại Stockholm, qua đời vào tháng 4 năm 1770. Khoảng một năm sau, một thợ kim hoàn đã trình cho góa phụ của Ông một hóa đơn yêu cầu thanh toán cho một bộ đồ ăn bằng bạc mà Ông đã bán cho chồng Bà. Bà de Marteville rất ngạc nhiên trước yêu cầu này vì sự đúng giờ theo thông lệ của người chồng quá cố trong việc thanh toán các hóa đơn của Ông. Mặc dù Bà tin chắc rằng hóa đơn trị giá 25.000 guilder Hà Lan đã được thanh toán, nhưng Bà không thể tìm thấy biên lai của người thợ kim hoàn mặc dù đã tìm kiếm khắp nơi.

Bá tước Ostermann, đại sứ Nga và bạn của người chồng quá cố của Bà, gợi ý rằng 'Bà de Marteville có thể nhờ Swedenborg giúp đỡ. Ngay sau đó, Bà đã làm quen với Ông và đưa ra yêu cầu của mình. Nếu, như mọi người nói, Swedenborg sở hữu món quà phi thường là trò chuyện với linh hồn của những người đã khuất, liệu Ông có vui lòng hỏi chồng Bà về vấn đề bộ đồ ăn bằng bạc không?

Swedenborg không phản đối việc tuân theo yêu cầu của Bà và hứa rằng nếu Ông gặp M. de Marteville, Ông sẽ đề cập vấn đề này với Ông. Ông đã làm điều này khi, vài ngày sau đó, Ông gặp đại sứ trong thế giới linh hồn. M. de Marteville đảm bảo với Swedenborg rằng Ông sẽ "'về nhà ngay tối hôm đó và lo liệu việc đó.' Nhưng tôi không nhận được bất kỳ câu trả lời nào khác cho góa phụ của Ông," Swedenborg nói thêm.

Theo Bà de Marteville, tám ngày sau chuyến thăm của Bà tới Swedenborg, người chồng quá cố của Bà đã hiện ra với Bà trong một giấc mơ và chỉ ra nơi biên lai nằm trong một chiếc bàn làm việc kiểu Anh. Bà thức dậy sau giấc mơ và

and, pulling out the drawer all the way, found the receipt lying behind it, along with a hairpin set with diamonds which had been considered lost.

The following morning Swedenborg visited Mme de Marteville. and before he had heard a word from her, he told her that during the night he had seen various spirits, among them M. de Marteville. Swedenborg had desired to converse with the ambassador, but he refused because he said that he must go to his wife and tell her something of importance. After that, he would leave the "colony" in which he had been for about a year and pass into one more blessed.

kéo ngăn kéo ra hết cỡ, tìm thấy biên lai nằm phía sau nó, cùng với một chiếc trâm cài tóc đính kim cương mà trước đó đã bị coi là mất.

Sáng hôm sau, Swedenborg đến thăm Bà de Marteville. và trước khi Ông ngNgài một lời nào từ Bà, Ông đã nói với Bà rằng trong đêm Ông đã nhìn thấy nhiều linh hồn khác nhau, trong đó có M. de Marteville. Swedenborg đã muốn trò chuyện với đại sứ, nhưng Ông từ chối vì Ông nói rằng Ông phải đến gặp vợ mình và nói với Bà điều gì đó quan trọng. Sau đó, Ông sẽ rời khỏi "thuộc địa" nơi Ông đã ở khoảng một năm và chuyển sang một nơi được ban phúc hơn.

The Queen's Secret—Bí Mật Của Nữ Hoàng

In October 1791, the Queen of Sweden received a letter from her sister, the Duchess of Brunswick, who mentioned a censure of criticism she had read in the Gottingen Gazette about a man in Stockholm who pretended to speak with the dead, and she wondered much that the Queen had never mentioned the subject in her letters.

The Queen then enquired whether this was true and, if so, whether he was not insane. Count Ulric Scheffer assured her that far from being insane, he was a sensible and learned man, whereupon Lovisa Ulrika expressed a wish to see him, which meeting the Count arranged as he was intimately acquainted with Swedenborg.

Upon being presented to Swedenborg, the Queen asked, "Is it true that you can converse with the dead?" After an affirmative answer, she then queried whether he could speak with everyone deceased or only with certain persons, to which Swedenborg replied :-

Vào tháng 10 năm 1791, Nữ hoàng Thụy Điển nhận được một lá thư từ em gái của Bà, Nữ công tước Brunswick, trong đó đề cập đến một lời chỉ trích mà Bà đã đọc được trên Gottingen Gazette về một người đàn ông ở Stockholm, người giả vờ nói chuyện với người chết, và Bà rất ngạc nhiên rằng Nữ hoàng chưa bao giờ đề cập đến chủ đề này trong thư của Bà.

Sau đó, Nữ hoàng hỏi xem điều này có đúng không và nếu vậy, liệu Ông có bị điên không. Bá tước Ulric ScNgàiffer đảm bảo với Bà rằng Ông không hề điên, Ông là một người đàn ông thông minh và uyên bác, sau đó Lovisa Ulrika bày tỏ mong muốn được gặp Ông, cuộc gặp gỡ mà Bá tước đã sắp xếp vì Ông rất thân quen với Swedenborg.

Khi được giới thiệu với Swedenborg, Nữ hoàng hỏi, "Có đúng là Ông có thể trò chuyện với người chết không?" Sau một câu trả lời khẳng định, Bà hỏi tiếp liệu Ông có thể nói chuyện với tất cả những người đã khuất hay chỉ với một số người nhất định, Swedenborg trả lời: -

I cannot converse with all, but with such as I have known in this world; with all royal and princely persons; with all renowned heroes or great and learned men whom I have known either personally or from their actions or writings; consequently with all of whom I could form an idea; for it may be supposed that I neither could nor would wish to speak with a person whom I never knew or of whom I could form no idea.

The Queen then asked him whether he would undertake a commission in regard to her lately deceased brother (Augustus William of Prussia, who had died on June 12, 1758), to which Swedenborg replied, "With all my heart." She then led him to a window in the apartment where the Queen gave him his commission, to which he promised to bring her an answer.

The following is an account of what then transpired and is taken from the diary of Count Tessin (entry written on the 18th of November 1791), which constitutes the most reliable testimony about the incident of the Queen's secret.

Swedenborg again presented himself to the Queen and asked her to grant him a private audience. She replied that he might communicate whatever he had to say before everyone, but Swedenborg assured Her Majesty that he could not disclose what he had to say in the presence of witnesses. At this the Queen became agitated and then requested Senator von Schwerin to accompany her into another apartment. Posting M. de Schwerin at the door, she walked with Swedenborg to the other end of the room.

He then told Her Majesty something privately,

Tôi không thể trò chuyện với tất cả mọi người, mà chỉ với những người mà tôi đã biết trên thế giới này; với tất cả những người thuộc hoàng gia và vương giả; với tất cả những anh hùng nổi tiếng hoặc những người đàn ông vĩ đại và uyên bác mà tôi đã biết trực tiếp hoặc từ hành động hoặc tác phẩm của họ; do đó với tất cả những người mà tôi có thể hình thành một ý tưởng; vì có thể cho rằng tôi không thể cũng như không muốn nói chuyện với một người mà tôi chưa bao giờ biết hoặc về người mà tôi không thể hình thành một ý tưởng nào.

Sau đó, Nữ hoàng hỏi Ông liệu Ông có đảm nhận một nhiệm vụ liên quan đến người anh trai mới qua đời của Bà (Augustus William của Phổ, người đã qua đời vào ngày 12 tháng 6 năm 1758) hay không, Swedenborg trả lời, "Với tất cả trái tim tôi." Sau đó, Bà dẫn Ông đến một cửa sổ trong căn hộ, nơi Nữ hoàng giao cho Ông nhiệm vụ của mình, mà Ông hứa sẽ mang lại cho Bà một câu trả lời.

Sau đây là một bản tường thuật về những gì sau đó đã xảy ra và được lấy từ nhật ký của Bá tước Tessin (mục được viết vào ngày 18 tháng 11 năm 1791), đây là lời khai đáng tin cậy nhất về sự cố bí mật của Nữ hoàng.

Swedenborg lại trình diện Nữ hoàng và yêu cầu Bà cho Ông một buổi tiếp kiến riêng. Bà trả lời rằng Ông có thể truyền đạt bất cứ điều gì Ông phải nói trước mặt mọi người, nhưng Swedenborg đảm bảo với Nữ hoàng rằng Ông không thể tiết lộ những gì Ông phải nói trước sự chứng kiến của các nhân chứng. Lúc này, Nữ hoàng trở nên kích động và sau đó yêu cầu Thượng nghị sĩ von Schwerin đi cùng Bà vào một căn hộ khác. Sau khi bố trí M. de Schwerin ở cửa, Bà đi cùng Swedenborg đến đầu kia của căn phòng.

Sau đó, Ông nói riêng với Nữ hoàng điều gì đó

which he was bound to keep secret from everyone else (writes Tessin). Thereupon the Queen turned pale and took a few steps backward as if she were about to faint, but shortly afterwards she exclaimed excitedly, "That is something which no one else could have told you, except my brother!" When he noticed Her Majesty's intense consternation, Swedenborg expressed regrets at having gone so far.

Writes Tessin :-

However remarkable this may appear, as well as other things which he said to me during an hour and a half, I nevertheless feel the more safe in putting it down as Her Majesty's obvious consternation is unanimously vouched for by all those who were in the room. . . . For all that we can see this statement is so clear and confirmed by so many testimonials that it must needs be regarded as reliable. As to how an explanation would look, we do not, for the present, venture to state. This much seems certain to us, that Swedenborg's condition of mind must have been a highly remarkable mixture of penetration, indeed even divination, and of unrestrained imagination. He is one of those exceedingly uncommon characters who will always be a puzzle to investigators without necessarily, on that account, lying beyond the bounds of possibility and comprehension.

What secret was it that passed between Swedenborg and the Queen of Sweden? Everyone wanted to know, and regardless of being visited and questioned by various gentlemen of the realm, Swedenborg steadfastly refused to divulge it. Had Swedenborg told this secret, it might have led to serious disclosures and renewed charges against the Queen of treason and of

mà Ông buộc phải giữ bí mật với mọi người khác (Tessin viết). Ngay sau đó, Nữ hoàng tái mặt và lùi lại vài bước như thể Bà sắp ngất xỉu, nhưng ngay sau đó Bà kêu lên một cách phấn khích, "Đó là điều mà không ai khác có thể nói với Ông, ngoại trừ anh trai tôi!" Khi Ông nhận thấy sự kinh hoàng tột độ của Nữ hoàng, Swedenborg bày tỏ sự hối tiếc vì đã đi quá xa.

Tessin viết: -

Tuy nhiên, điều này có vẻ đáng chú ý, cũng như những điều khác mà Ông đã nói với tôi trong một giờ rưỡi, tuy nhiên, tôi cảm thấy an toàn hơn khi ghi lại nó vì sự kinh hoàng rõ ràng của Nữ hoàng được tất cả những người có mặt trong phòng nhất trí chứng thực.... Vì tất cả những gì chúng ta có thể thấy, tuyên bố này rất rõ ràng và được xác nhận bởi rất nhiều lời chứng thực nên nó cần phải được coi là đáng tin cậy. Về việc một lời giải thích sẽ trông như thế nào, hiện tại chúng tôi không mạo muội nêu ra. Điều này dường như chắc chắn với chúng tôi, rằng trạng thái trí tuệ của Swedenborg hẳn phải là một sự pha trộn rất đáng chú ý giữa sự thấu suốt, thậm chí cả sự tiên tri và trí tưởng tượng không kiểm chế. Ông là một trong những nhân vật cực kỳ khác thường, người sẽ luôn là một câu đố đối với các nhà điều tra mà không nhất thiết, vì lý do đó, nằm ngoài giới hạn của khả năng và sự hiểu biết.

Bí mật gì đã xảy ra giữa Swedenborg và Nữ hoàng Thụy Điển? Mọi người đều muốn biết, và bất kể bị các quý ông khác nhau của vương quốc đến thăm và thẩm vấn, Swedenborg vẫn kiên quyết từ chối tiết lộ nó. Nếu Swedenborg tiết lộ bí mật này, nó có thể dẫn đến những tiết lộ nghiêm trọng và những cáo buộc mới chống lại Nữ hoàng về tội phản quốc và âm mưu với kẻ thù trong thời chiến, vì Thụy Điển lúc đó

conspiring with the enemy in time of war, for Sweden was then at war with Prussia. Only a few years earlier, Lovisa Ulrika had narrowly escaped the charge of inciting to revolution in an effort to extend the royal power.

đang có chiến tranh với Phổ. Chỉ vài năm trước đó, Lovisa Ulrika đã suýt thoát khỏi cáo buộc kích động cách mạng trong nỗ lực mở rộng quyền lực hoàng gia.



The Murder of an Emperor—**Vụ Sát Hại Một Hoàng Đế**

Another incident that concerns royalty, dating from this period in history, is told by a certain "Mr. G", who was well known as "a man who feared God and loved the truth" :-

In 1762, on the very day when the Emperor Peter III of Russia died, Swedenborg was present at a party (with "Mr. G"). In the middle of conversation, his expression changed and it was evident that his soul was no longer present in him and that something (strange) was taking place. As soon as he recovered, he was asked what had happened. At first he would not speak out, but after being

Một sự cố khác liên quan đến hoàng gia, có niên đại từ thời kỳ này trong lịch sử, được kể bởi một "Ông G" nào đó, người nổi tiếng là "một người kính sợ Thượng đế và yêu sự thật": -

Năm 1762, vào chính ngày Hoàng đế Peter III của Nga qua đời, Swedenborg đã có mặt tại một bữa tiệc (với "Ông G"). Giữa cuộc trò chuyện, biểu cảm của Ông thay đổi và rõ ràng là linh hồn của Ông không còn hiện diện trong Ông nữa và điều gì đó (kỳ lạ) đang diễn ra. Ngay khi Ông hồi phục, Ông được hỏi chuyện gì đã xảy ra. Lúc đầu, Ông không chịu nói ra, nhưng sau khi bị thúc giục nhiều lần, Ông nói,

repeatedly urged, he said, "Now, at this very hour, Emperor Peter III has died in prison."

He explained the nature of his death and added, "Gentlemen, will you please make a note of this day in order that you may compare it with the announcement of his death which will appear in the newspapers."

Soon after, the papers announced the death of the Emperor, which had taken place the very day that Swedenborg described it.

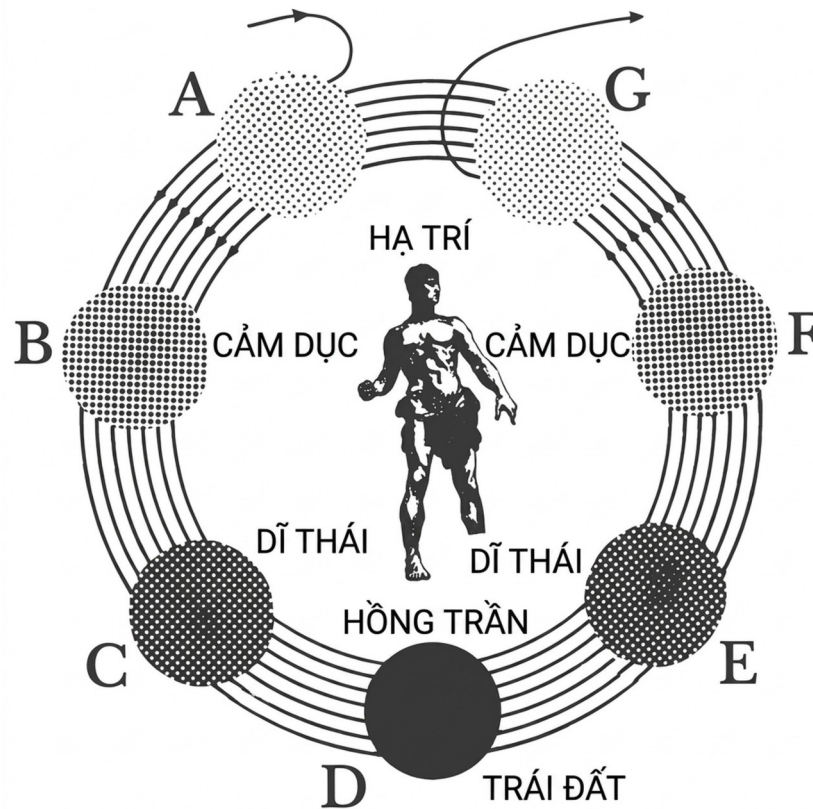
Peter III had been appointed by the Empress Elizabeth, his aunt, to be her successor and ascended the throne of Russia on January 5, 1762. Shortly afterward, Peter's wife, the Empress Catherine (a German princess), led an insurrection against him and had herself proclaimed ruler of Russia. On July 17th, Peter was strangled in prison by one of the conspirators, and this tragedy it was that Swedenborg is reported to have seen enacted before his inner eyes!

"Bây giờ, vào chính giờ này, Hoàng đế Peter III đã chết trong tù."

Ông giải thích bản chất cái chết của Ông và nói thêm, "Thưa quý vị, xin vui lòng ghi lại ngày này để quý vị có thể so sánh nó với thông báo về cái chết của Ông sẽ xuất hiện trên báo chí."

Ngay sau đó, các tờ báo thông báo về cái chết của Hoàng đế, điều này đã xảy ra vào chính ngày mà Swedenborg đã mô tả.

Peter III đã được Nữ hoàng Elizabeth, dì của Ông, chỉ định làm người kế vị Bà và lên ngôi Nga vào ngày 5 tháng 1 năm 1762. Ngay sau đó, vợ của Peter, Nữ hoàng Catherine (một công chúa người Đức), đã lãnh đạo một cuộc nổi dậy chống lại Ông và tự xưng là người cai trị nước Nga. Vào ngày 17 tháng 7, Peter bị một trong những kẻ chủ mưu bóp cổ trong tù, và chính thảm kịch này mà Swedenborg được cho là đã nhìn thấy diễn ra trước mắt mình!



Man's physical form is the outcome of processes set in motion many billions of years ago. It was mainly the result of the materialising of a form whose structure began in lower mental substance which concreted an astral counterpart and then an etheric matrix before the final condensation of the physical body. This process of materialisation or rather exteriorisation is illustrated above.

Globes A, B, C and D, in that order, furnished the backdrop for this human drama, they themselves being accreted on their own planes long before man's vehicles were apparent there. It is true to say that man was emotional before he was physical and mental before he was emotional.

This concretion of man's form occurs on the descending arc, but there is also an ascending arc, and we are already becoming less dense as

Hình tượng hồng trần của con người là kết quả của các quá trình được khởi động từ hàng tỷ năm trước. Đó chủ yếu là kết quả của việc vật chất hóa một hình tượng mà cấu trúc của nó bắt đầu trong chất liệu hạ trí, chất liệu này đã làm đông đặc một đối phần cảm dục và sau đó là một khuôn dĩ thái trước khi ngưng tụ cuối cùng của thể xác. Quá trình vật chất hóa hay đúng hơn là ngoại hiện này được minh họa ở trên.

Các bầu hành tinh A, B, C và D, theo thứ tự đó, đã cung cấp bối cảnh cho bộ phim nhân loại này, bản thân chúng được bồi đắp trên các cõi của riêng chúng từ rất lâu trước khi các vận cụ của con người xuất hiện ở đó. Đúng là con người đã cảm xúc trước khi hồng trần và trí tuệ trước khi cảm xúc.

Sự đông đặc hình tượng của con người này xảy ra trên vòng cung đi xuống, nhưng cũng có một vòng cung đi lên, và chúng ta đang trở nên

we progressively prepare for a succession of lives on Globes E, F and G (in that order) shown above.

ít đậm đặc hơn khi chúng ta dần chuẩn bị cho một loạt các sự sống trên các bầu hành tinh E, F và G (theo thứ tự đó) được hiển thị ở trên.

What Do We Survive Death In?—Chúng Ta Sống Sót Sau Cái Chết Trong Cái Gì?

If we examine the teachings of ancient wisdom — drawn from Egypt and the Egyptian Book of the Dead, the ancient Hindu scriptures, the Tibetan Book of the Dead, the teachings of ancient China, as well as those incorporated into the mysteries of Greece and Rome — and align them with the testimonies of the more modern schools of esoteric thought, like the Rosicrucians and Theosophists, we find that the common view held by all sees man as being a far more complex creature than evidenced in his mere outer shell or physical body.

Their evidence shows that man possesses interpenetrating vehicles for his consciousness other than that of the solid, liquid and gaseous planes which we call his fleshy body. If the ancient wisdom is to be believed, there are many states of matter ranging from those evidenced in our physical world right through the transparent etheric states of matter, through emotional and thought substance right up to the spiritual essences of man's soul. This is true not only of man, but of the world in which he lives.

Our globe Earth is really the outermost one of a series that range from the physical through six others to the spiritual, and man has a living counterpart of himself on each one of these planes or globes.

Nếu chúng ta xem xét những lời dạy của Minh Triết Ngàn Đời — được rút ra từ Ai Cập và Sách của Người Chết Ai Cập, các kinh điển Hindu cổ đại, Sách của Người Chết Tây Tạng, những lời dạy của Trung Quốc cổ đại, cũng như những lời dạy được kết hợp vào những điều huyền bí của Hy Lạp và La Mã — và chỉnh hợp chúng với những lời chứng thực của các trường phái tư tưởng huyền bí hiện đại hơn, như Rosicrucians và Thông Thiên Học, chúng ta thấy rằng quan điểm chung được tất cả mọi người nắm giữ xem con người là một sinh vật phức tạp hơn nhiều so với bằng chứng trong lớp vỏ bên ngoài đơn thuần hay thể xác của Ông.

Bằng chứng của Họ cho thấy rằng con người sở hữu các vận cụ xuyên thấu cho tâm thức của Ông ngoài các cõi đậm đặc, lỏng và khí mà chúng ta gọi là thể xác của Ông. Nếu Minh Triết Ngàn Đời là đáng tin, thì có nhiều trạng thái vật chất khác nhau, từ những trạng thái được chứng minh trong thế giới hồng trần của chúng ta cho đến các trạng thái vật chất dĩ thái trong suốt, thông qua chất liệu cảm xúc và tư tưởng cho đến các tinh chất tinh thần của linh hồn con người. Điều này đúng không chỉ với con người, mà còn với thế giới nơi Ông sống.

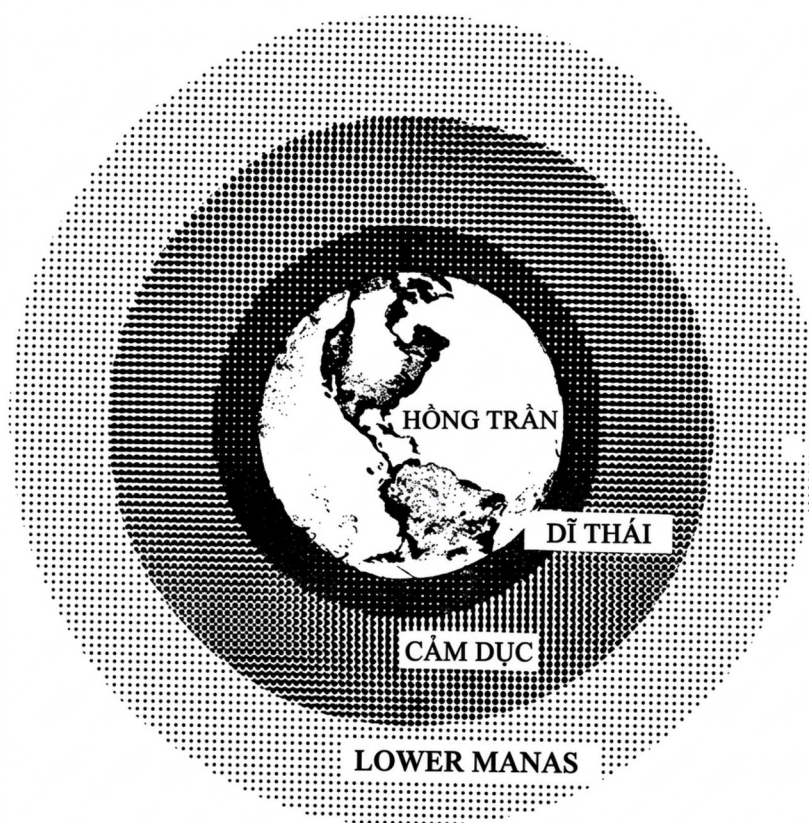
Địa cầu Trái Đất của chúng ta thực sự là địa cầu ngoài cùng nhất trong một loạt các địa cầu trải dài từ hồng trần qua sáu địa cầu khác đến tinh thần, và con người có một đối phần sống động của chính mình trên mỗi một trong các cõi hay bầu hành tinh này.

The most immediate of these subtle bodies which house man's variegated consciousness is called the etheric body. It is really a matrix of the physical body and acts as a channel for vital forces housed in the atmosphere of our planet and its etheric counterpart called the anima mundi.

This ether body is a physiological entity whose main responsibility is to project under force vital energy into the physical body organs.

Gắn gũi nhất trong số các thể vi tế này, nơi chứa tâm thức đa dạng của con người, được gọi là thể dĩ thái. Nó thực sự là một khuôn của thể xác và hoạt động như một kênh dẫn cho các mãnh lực sinh lực chứa trong bầu khí quyển của hành tinh chúng ta và đối phần dĩ thái của nó được gọi là anima mundi.

Thể dĩ thái này là một thực thể sinh lý mà trách nhiệm chính là phóng chiếu năng lượng sinh lực dưới tác động của mãnh lực vào các cơ quan thể xác.



Trái Đất Hợp Thành Với Các Cõi Thâm Nhập Lẫn Nhau

This vital energy is known as prana and is found in the sunlit atmosphere and inhaled with each breath.

Năng lượng sinh lực này được gọi là prana và được tìm thấy trong bầu khí quyển đầy nắng và được hít vào trong mỗi hơi thở.

This matrix of man's physical body contains structures like nadis, chakras and tracts

Khuôn này của thể xác con người chứa các cấu trúc như nadis, luân xa và các đường dẫn được

elaborated out of etheric substance. It is better demonstrated than viewed, though both are possible.

The Yogis have shown powerfully how to control the physical body through manipulating its etheric counterpart. However, at death, the etheric body disintegrates after about a week, having allowed an even subtler interpenetrating body to escape from its anchorage in the etheric vehicle. This is the astral body.

The astral body is made up of emotional substance, somewhat subtler and more tenuous than materials of the etheric body already described. It is made up of countless millions of tiny bubbles of astral substance which are highly reactive both to mental impacts and to impacts from the outer world received through the etheric double.

It is the astral body that we actually feel in. It receives enormous energies in their crude state from the astral plane or astral globe. These crude energies are radiated outwards through an effluence into the astral part of man's aura or are converted into ethericophysical energies through the astral force centres or chakras.

The astral energy may be identified with the libido of Freud. It manifests in the world as our psychological drives. It expresses itself particularly in our desire for security, response, recognition and new experience. In infants the astral material is merely a sheath, but with physical growth and emotional experience and mental control, the sheath becomes fashioned into the astral body — really a lower astral and a higher astral body.

The lower astral is formed usually by the age

xây dựng từ chất liệu dĩ thái. Nó được chứng minh tốt hơn là được xem, mặc dù cả hai đều có thể.

Các Yogi đã thể hiện một cách mạnh mẽ cách kiểm soát thể xác thông qua việc thao túng đối phần dĩ thái của nó. Tuy nhiên, khi chết, thể dĩ thái tan rã sau khoảng một tuần, sau khi cho phép một thể xuyên thấu thậm chí còn vi tế hơn thoát khỏi neo đậu của nó trong vận cụ dĩ thái. Đây là thể cảm dục.

Thể cảm dục được tạo thành từ chất liệu cảm xúc, có phần tinh tế và loãng hơn so với các chất liệu của thể dĩ thái đã được mô tả. Nó được tạo thành từ vô số hàng triệu bọt nhỏ chất cảm dục, vốn có tính phản ứng cao đối với cả các tác động trí tuệ và các tác động từ thế giới bên ngoài nhận được thông qua thể dĩ thái kép.

Chính thể cảm dục là nơi chúng ta thực sự cảm nhận. Nó nhận được những năng lượng lớn ở trạng thái thô sơ từ cõi cảm dục hoặc bầu cảm dục. Những năng lượng thô sơ này được phát ra bên ngoài thông qua một luồng ảnh hưởng vào phần cảm dục của hào quang của con người hoặc được chuyển đổi thành năng lượng dĩ thái-hồng trần thông qua các trung tâm mãnh lực cảm dục hoặc luân xa.

Năng lượng cảm dục có thể được xác định với libido của Freud. Nó biểu hiện trong thế giới như những thôi thúc tâm lý của chúng ta. Nó thể hiện đặc biệt trong mong muốn của chúng ta về sự an toàn, đáp ứng, công nhận và trải nghiệm mới. Ở trẻ sơ sinh, chất liệu cảm dục chỉ là một lớp vỏ bọc, nhưng với sự tăng trưởng thể chất và kinh nghiệm cảm xúc và sự kiểm soát trí tuệ, lớp vỏ bọc trở thành thể cảm dục — thực sự là một thể cảm dục hạ cấp và một thể cảm dục cao cấp.

Thể cảm dục hạ cấp thường được hình thành

of adolescence and is the plastic vehicle that responds to impacts from the mental world, as well as from the mental body and from the astral plane. It is responsible for the main content of the dream life. It interpenetrates the physical body in normal waking consciousness, but comes out of alignment with it in the sleep state, during which period it is able to recharge itself with emotional energy. It very rarely moves far from the physical body.

The higher astral body develops rapidly from about the age of eight, and its growth depends greatly upon impacts made upon it by the mental body, the brain and the emotional climate provided by the child's associates, parents, etc. Usually from about the time we begin to dream in colour, it may be said that the higher astral body is sufficiently integrated for us to become emotionally creative as artists, poets, architects, etc. It also signifies the time when controlled out-of-body experience occurs and may even be regulated in what we call astral projection.

It is in this vehicle that the consciousness survives after death and for a period of about twenty years, when the lower astral body is discarded as a shell. This is really the astral matter derived from the lowest three sub-planes of the astral world it is kama and the discarded shell sinks into the region of Kama-Loka, which lies below the level of the Earth though in the astral plane.

The freed consciousness then moves into the mental world, a world in which form has practically vanished and in which symbol and image have become paramount. In the mental world the last of our personality behavioral patterns, reflexes and memories are slowly discarded, and after a period of twenty years,

vào độ tuổi thanh thiếu niên và là vận cụ mềm dẻo đáp ứng các tác động từ thể giới trí tuệ, cũng như từ thể trí và từ cõi cảm dục. Nó chịu trách nhiệm cho nội dung chính của đời sống giấc mơ. Nó xuyên thấu thể xác trong tâm thức thức tỉnh bình thường, nhưng mất sự chỉnh hợp với nó trong trạng thái ngủ, trong khoảng thời gian đó nó có thể tự nạp lại năng lượng cảm xúc. Nó rất hiếm khi di chuyển xa khỏi thể xác.

Thể cảm dục cao cấp phát triển nhanh chóng từ khoảng tám tuổi và sự tăng trưởng của nó phụ thuộc rất nhiều vào các tác động của thể trí, bộ não và môi trường cảm xúc do những người cộng sự, cha mẹ, v.v. của đứa trẻ cung cấp. Thông thường, kể từ khoảng thời gian chúng ta bắt đầu mơ thấy màu sắc, có thể nói rằng thể cảm dục cao cấp đã được tích hợp đủ để chúng ta trở nên sáng tạo về mặt cảm xúc như các nghệ sĩ, nhà thơ, kiến trúc sư, v.v. Nó cũng biểu thị thời điểm kinh nghiệm xuất-khỏi-thể được kiểm soát xảy ra và thậm chí có thể được điều chỉnh trong cái mà chúng ta gọi là phóng chiếu cảm dục.

Chính trong vận cụ này mà tâm thức tồn tại sau khi chết và trong khoảng thời gian khoảng hai mươi năm, khi thể cảm dục hạ cấp bị loại bỏ như một cái vỏ. Đây thực sự là vật chất cảm dục có nguồn gốc từ ba cõi phụ thấp nhất của thế giới cảm dục, nó là kama và cái vỏ bị loại bỏ chìm vào khu vực Kama-Loka, nằm dưới cấp độ của Trái Đất mặc dù ở cõi cảm dục.

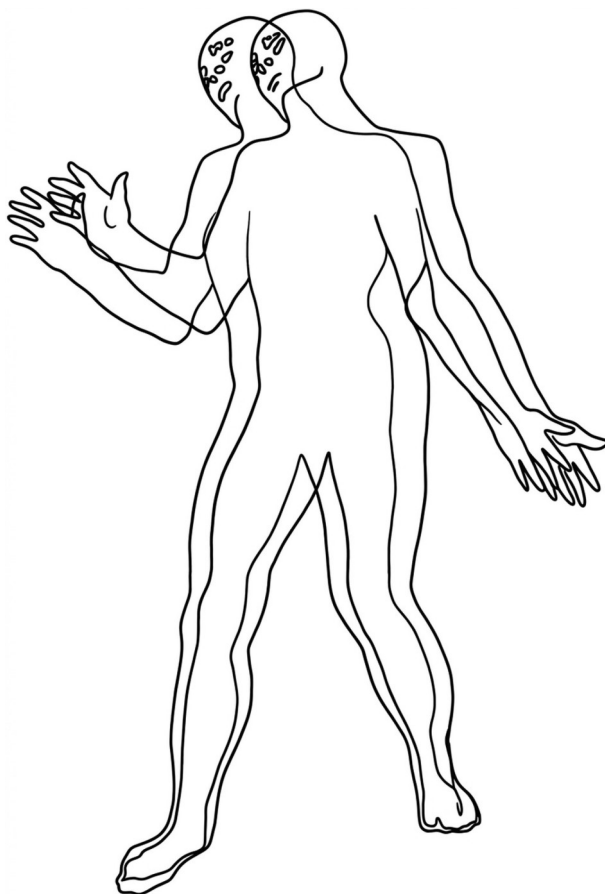
Tâm thức được giải thoát sau đó di chuyển vào thế giới trí tuệ, một thế giới trong đó hình tượng hầu như đã biến mất và trong đó biểu tượng và hình ảnh đã trở nên tối quan trọng. Trong thế giới trí tuệ, những kiểu hành vi, phản xạ và ký ức phạm ngã cuối cùng của chúng ta dần dần bị loại bỏ, và sau khoảng thời

a "second death" occurs as the last vestiges of man's form structure are dispensed with. The residual consciousness — really the spiritual essence of all experiences of the previous life — leaves behind the mental unit and anchors itself to the mental permanent atom in the heaven world.

And then what?

gian hai mươi năm, một "cái chết thứ hai" xảy ra khi những dấu vết cuối cùng của cấu trúc hình tướng của con người được loại bỏ. Tâm thức còn sót lại — thực sự là tinh chất tinh thần của tất cả những kinh nghiệm của kiếp trước — bỏ lại đơn vị hạ trí và neo đậu vào nguyên tử trường tồn trí tuệ trên cõi thượng thiên.

Và sau đó thì sao?



* * * * *

* * * * *



REVELATION . . . The Flower Opens—**SỰ MẶC KHẢI . . . Hoa Nở Rộ**

The soul of man, described as a giant lotus in the process of unfolding, draws close to the aforementioned essences in the heaven world, and while the consciousness very peacefully broods over the spiritual events of the last life, the soul extracts the remaining elements of Atma, Buddhi and Manas which, directed into itself, stir further the opening of its petals of consciousness.

This process usually takes about 1,000 years in the heaven state, depending on the Ray of the soul. Souls on the Love Rays - II (60%), IV (2%) and VI (7%) - require about 1,000 years to complete this process of abstraction before seeking incarnation once more. Souls on- the

Linh hồn của con người, được mô tả như một hoa sen khổng lồ trong quá trình hé nở, thu hút các tinh chất nói trên trên cõi thượng thiên, và trong khi tâm thức rất an nhiên nghiền ngẫm về những sự kiện tinh thần của kiếp trước, linh hồn trích xuất các yếu tố còn lại của Atma, Bồ đề và Manas, vốn được hướng vào chính nó, khuấy động thêm sự hé nở của các cánh hoa tâm thức của nó.

Quá trình này thường mất khoảng 1.000 năm trong trạng thái thiên giới, tùy thuộc vào Cung của linh hồn. Các linh hồn trên Các Cung Bác Ái - II ([60]%), IV (%) và VI ([7]%) - cần khoảng 1.000 năm để hoàn thành quá trình trừu tượng hóa này trước khi tìm kiếm sự nhập thể

Will Rays — I (20%), III (5%), V (less than 1%) and VII (6%) - require somewhat less, usually about 700 years. It should, however, be emphasised here that there are many, many exceptions to these basic rules.

The stirring, opening and coming into full bloom of the three tiers of the soul's lotus is said to require 777 incarnations on the Earth.

"As Ye Sow, So Shall Ye Reap"

Life after death can therefore be seen as a journey undertaken up a series of gradations or stages into subtler and subtler states of being, in which the grossest elements of our nature are progressively discarded. This is really a purifying process absolutely essential to the unfoldment of the soul. It enables the discarding of all experiences below the spiritual so that the new life brings completely new opportunities to evolve and to express, without impediment, the soul's new intent.

This idyllic set of circumstances is, however, modified by the karma of the individual as it is dictated by and through the permanent atoms of the individual left on each of the planes that he has vacated and re-inhabited over so many lives. Although the resentments, the rancors, the phobias and the hatreds of the last life are thrown off, a record of all experiences at the physical, emotional and mental levels remains embedded in code in our permanent atoms.

Subsequently, it is up to the individual, in building new vehicles around these permanent atoms in the next incarnation, not to act upon the negative qualities embedded therein, but rather to accentuate the positive elements coded within them. In this sense,

một lần nữa. Các linh hồn trên Các Cung Ý Chí — I ([20%]), III ([5%]), V (ít hơn %) và VII ([6%]) - cần ít hơn một chút, thường là khoảng 700 năm. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh ở đây rằng có rất nhiều, rất nhiều ngoại lệ đối với những quy luật cơ bản này.

Sự khuấy động, hé nở và nở rộ hoàn toàn của ba tầng hoa sen của linh hồn được cho là đòi hỏi [777] lần nhập thể trên Trái Đất.

"Gieo Gì Gặt Nấy"

Do đó, cuộc sống sau khi chết có thể được xem như một cuộc hành trình được thực hiện trong một loạt các cấp độ hoặc giai đoạn vào các trạng thái tồn tại ngày càng tinh tế hơn, trong đó các yếu tố thô thiển nhất trong bản chất của chúng ta dần dần bị loại bỏ. Đây thực sự là một quá trình thanh lọc hoàn toàn cần thiết cho sự hé nở của linh hồn. Nó cho phép loại bỏ tất cả những kinh nghiệm dưới mức tinh thần để cuộc sống mới mang đến những cơ hội hoàn toàn mới để tiến hóa và thể hiện, mà không bị cản trở, ý định mới của linh hồn.

Tuy nhiên, bối cảnh bình dị này bị sửa đổi bởi nghiệp quả của cá nhân khi nó được quy định bởi và thông qua các nguyên tử trường tồn của cá nhân còn lại trên mỗi cõi mà y đã bỏ trống và tái cư ngụ qua rất nhiều kiếp sống. Mặc dù những oán giận, những hận thù, những ám ảnh và những căm hờn của kiếp trước bị vứt bỏ, nhưng một bản ghi lại tất cả những kinh nghiệm ở các cấp độ hồng trần, cảm xúc và trí tuệ vẫn được nhúng trong mã trong các nguyên tử trường tồn của chúng ta.

Sau đó, tùy thuộc vào cá nhân, trong việc xây dựng các vận cụ mới xung quanh các nguyên tử trường tồn này trong lần nhập thể tiếp theo, không hành động theo những phẩm tính tiêu cực được nhúng trong đó, mà là làm nổi bật những yếu tố tích cực được mã hóa bên trong

man has free choice. Where his free choice is restricted is in his karma.

The Laws of Karma enforce retribution: evil actions undertaken in previous lives must be neutralised by good actions taken in lives to come. Cruelties perpetrated are ameliorated by cruelties suffered in this and later lives. The Old Testament maxim of "an eye for an eye and a tooth for a tooth" holds good.

If we have sown poor seeds in previous lives, we must suffer the harvest of those seeds in this life and lives to come. The swing of the pendulum cannot be blocked. Karma will out.

Yet, there are ways in which karma can be neutralised and

channeled. Our actions in this life can be directed towards karma-resolving practises, such as hard work on behalf of Humanity, struggling for noble causes, practising harmlessness in thought, word and deed, etc.

chúng. Theo nghĩa này, con người có quyền tự do lựa chọn. Nơi mà quyền tự do lựa chọn của y bị hạn chế là trong nghiệp quả của y.

Các Định luật Nghiệp Quả thực thi sự báo ứng: những hành động xấu xa được thực hiện trong những kiếp trước phải được trung hòa bằng những hành động tốt đẹp được thực hiện trong những kiếp sau. Những hành động tàn ác đã gây ra được xoa dịu bằng những hành động tàn ác phải chịu trong kiếp này và những kiếp sau. Phương châm Cựu Ước "ăn miếng trả miếng, răng đền răng" vẫn còn giá trị.

Nếu chúng ta đã gieo những hạt giống kém chất lượng trong những kiếp trước, chúng ta phải gánh chịu vụ thu hoạch những hạt giống đó trong kiếp này và những kiếp sau. Sự dao động của con lắc không thể bị chặn lại. Nghiệp quả sẽ lộ ra.

Tuy nhiên, có những cách mà nghiệp quả có thể được trung hòa và

định hướng. Những hành động của chúng ta trong kiếp này có thể được hướng tới những thực hành giải quyết nghiệp quả, chẳng hạn như làm việc chăm chỉ vì lợi ích của Nhân loại, đấu tranh cho những mục tiêu cao cả, thực hành tính vô tổn hại trong suy nghĩ, lời nói và hành động, v.v.

Death and Dying—Cái Chết và Sự Chết

The fact is that we are used to dying. Our hundreds of lives on Earth have always ended in the process of disengagement from matter, which we call dying.

Usually it is the act of the soul that initiates death, for it is the soul that usually determines the moment of actual withdrawal. Emanuel Swedenborg is witness to this when he forecast the precise date of his death.

Thực tế là chúng ta đã quen với việc chết. Hàng trăm kiếp sống của chúng ta trên Trái Đất luôn kết thúc trong quá trình tách rời khỏi vật chất, mà chúng ta gọi là chết.

Thông thường, chính hành động của linh hồn khởi xướng cái chết, vì chính linh hồn thường xác định thời điểm rút lui thực tế. Emanuel Swedenborg là nhân chứng cho điều này khi Ông dự đoán ngày chính xác về cái chết của

Sometimes accidents kill us, but they, of course, only kill off the physical body and its etheric matrix.

There are, however, other ways of dying.

Jesus said, "I die daily." He could only have meant the death-state that comes with some of the highest forms of meditation in which we re-enact the death experiences of many lives, but in full consciousness.

Dying has many important functions without which immortality would not be possible. In death, we discard the worn out fragments of our physical vehicle, corrupted as they are by disease, aging and sheer abuse. This is very much like the discarding of the outer skin which the snake undertakes each year when he has grown too large for the former one.

Every act of dying provides us with an interlude in the celestial states that exist for us between lives. We obtain glimpses of the heaven world. We are refreshed with meaning and with spiritual energies, and these experiences are vital to our endless cycling into rebirth. Even when we "die daily" (in meditation), we taste immortality and refresh ourselves with meaning and spiritual energies.

* * * * *

minh. Đôi khi tai nạn giết chết chúng ta, nhưng tất nhiên, chúng chỉ giết chết thể xác và khung dĩ thái của nó.

Tuy nhiên, có những cách chết khác.

Đức Jesus đã nói, "Ta chết hằng ngày." Ngài chỉ có thể có nghĩa là trạng thái chết đến với một số hình thức tham thiền cao nhất, trong đó chúng ta tái hiện những kinh nghiệm chết của nhiều kiếp sống, nhưng trong toàn bộ tâm thức.

Chết có nhiều chức năng quan trọng mà nếu không có chúng thì sự bất tử sẽ không thể thực hiện được. Trong cái chết, chúng ta loại bỏ những mảnh vỡ mòn của vận cụ hồng trần của mình, bị tha hóa do bệnh tật, lão hóa và lạm dụng hoàn toàn. Điều này rất giống với việc loại bỏ lớp da bên ngoài mà con rắn thực hiện mỗi năm khi nó đã phát triển quá lớn so với lớp da cũ.

Mỗi hành động chết chóc cung cấp cho chúng ta một khoảng thời gian xen kẽ trong các trạng thái thiên giới tồn tại cho chúng ta giữa các kiếp sống. Chúng ta có được những thoáng nhìn về cõi thượng thiên. Chúng ta được làm mới bằng ý nghĩa và năng lượng tinh thần, và những kinh nghiệm này rất quan trọng đối với chu kỳ tái sinh vô tận của chúng ta. Ngay cả khi chúng ta "chết hằng ngày" (trong tham thiền), chúng ta nếm trải sự bất tử và làm mới bản thân bằng ý nghĩa và năng lượng tinh thần.

* * * * *

Mourning—Tang chế

Nothing could be more joyful than the processes here described, and yet, foolishly, we mourn death when it comes to others. The plain truth is that we all want to go to heaven,

Không có gì có thể vui mừng hơn những quá trình được mô tả ở đây, và tuy nhiên, một cách dại dột, chúng ta than khóc cái chết khi nó đến với người khác. Sự thật hiển nhiên là tất cả

but nobody wants to die.

We lose nothing by dying and have much to gain from it : -

I died as a mineral and became a plant.

I died as a plant and rose to animal.

I died as animal and I was Man.

Why should I fear? When was I less by dying?

Yet once more I .shall die as Man,

to soar with angels blest; But even from angelhood,

I must pass on.

Though these words are of oriental origin, they were spelt out in almost the same way through the testimony of Emanuel Swedenborg.

Man prefers to mourn, and he is encouraged to by "big business." It is so like Christmas and the curse of its commercialisation. The funeral is expensive and the coffin quite unnecessary.

CREMATION IS KINDER TO THE DEAD, better for Humanity itself, and will become of even greater concern to environmentalists anxious — as all Seventh Ray Souls are — to purify the planet and to prevent its further pollution.

What could be worse than polluting the soil of the Earth with disease-ridden bodies discarded at death which could so easily be vaulted out of their resting places by any

chúng ta đều muốn lên thiên đàng, nhưng không ai muốn chết.

Chúng ta không mất gì khi chết và có rất nhiều điều để đạt được từ nó: -

Tôi đã chết như một khoáng vật và trở thành một loài thực vật.

Tôi đã chết như một loài thực vật và trở dậy thành động vật.

Tôi đã chết như động vật và tôi là Con Người.

Tại sao tôi phải sợ? Khi nào tôi kém hơn khi chết?

Nhưng một lần nữa tôi sẽ chết như Con Người,

để bay vút lên cùng các thiên thần ban phúc; Nhưng ngay cả từ địa vị thiên thần,

Tôi phải vượt qua.

Mặc dù những lời này có nguồn gốc phương Đông, nhưng chúng đã được đánh vần gần như theo cùng một cách thông qua lời chứng của Emanuel Swedenborg.

Con người thích than khóc, và y được khuyến khích làm điều đó bởi "việc kinh doanh lớn." Nó rất giống với Giáng sinh và lời nguyện rửa về thương mại hóa của nó. Đám tang rất tốn kém và quan tài là hoàn toàn không cần thiết.

HỎA TÁNG TỐT HƠN VỚI NGƯỜI CHẾT, tốt hơn cho chính Nhân loại, và thậm chí sẽ trở thành mối quan tâm lớn hơn đối với những nhà môi trường lo lắng — như tất cả những người Cung bảy — để thanh lọc hành tinh và ngăn chặn ô nhiễm thêm nữa.

Điều gì có thể tồi tệ hơn việc làm ô nhiễm đất của Trái Đất bằng những thi thể đầy bệnh tật bị vứt bỏ khi chết, vốn có thể dễ dàng bị hất tung khỏi nơi an nghỉ của chúng bởi bất kỳ

geophysical cataclysm to pollute the Earth once more? It should never be forgotten that those virus conditions which often cause death, like the influenza virus, are crystalline in structure and can survive in dead bodies in the soil indefinitely and have been responsible for several world epidemics.*

* The 1918 epidemic alone was said to have caused more deaths than the whole of the First World War.

Billions are spent on burial and mourning today, and this has always been the practice in the past.

Roman Customs

In ancient Roman times, if a dead Roman did not have a large assortment of women relatives to weep for them, female mourners were hired; the fees depended on the service rendered. If the mourners simply followed the bier in silence, they received about four cents each; if required to weep, the fee was six cents; shrieking and loud cries and lamentation, together with tearing of the hair, beating the breast and other signs of extreme grief, cost the afflicted relatives fifteen cents for each industrious mourner. At the funeral of Titus fifteen hundred professional mourners were employed, all at the highest prices.

Irish Customs

The Irish wake is another example of artificial grief. The corpse is laid out on the bed in full sight, and the mourners fill the house and remain all night. They talk and smoke and have refreshments, including a large barrel of porter or other similar forms of drink. As the night wears on, they become a little

thảm họa địa vật lý nào để làm ô nhiễm Trái Đất một lần nữa? Không bao giờ nên quên rằng những tình trạng virus thường gây ra cái chết, như virus cúm, có cấu trúc tinh thể và có thể tồn tại trong xác chết trong đất vô thời hạn và đã gây ra một số dịch bệnh trên thế giới.*

* Chỉ riêng dịch bệnh năm 1918 được cho là đã gây ra nhiều ca tử vong hơn toàn bộ Chiến tranh Thế giới Thứ nhất.

Hàng tỷ đô la được chi cho việc chôn cất và than khóc ngày nay, và đây luôn là thông lệ trong quá khứ.

Phong Tục La Mã

Vào thời La Mã cổ đại, nếu một người La Mã đã chết không có một loạt lớn những người thân là phụ nữ để khóc thương cho họ, thì những người than khóc là phụ nữ đã được thuê; lệ phí phụ thuộc vào dịch vụ được cung cấp. Nếu những người than khóc chỉ đơn giản là đi theo quan tài trong im lặng, họ nhận được khoảng bốn xu mỗi người; nếu được yêu cầu khóc, lệ phí là sáu xu; la hét và khóc lớn và than vãn, cùng với việc xé tóc, đâm ngực và các dấu hiệu đau buồn tột độ khác, khiến những người thân đau khổ tốn mười lăm xu cho mỗi người than khóc siêng năng. Tại đám tang của TNgaius, một nghìn năm trăm người than khóc chuyên nghiệp đã được thuê, tất cả đều với giá cao nhất.

Phong Tục Ai Len

Lễ thức Ai Len là một ví dụ khác về nỗi đau nhân tạo. Xác chết được đặt trên giường trong tầm nhìn đầy đủ, và những người than khóc lấp đầy ngôi nhà và ở lại suốt đêm. Họ nói chuyện và hút thuốc và có đồ ăn nhẹ, bao gồm một thùng lớn bia đen hoặc các hình thức đồ uống tương tự khác. Khi đêm trôi qua, họ trở

befuddled. Several times during the night the women join arms in a circle around the corpse, wailing and bending over, and this crying and screaming may go on for fifteen minutes at a time. It is called "ulogone." It is usually started by one woman during a pause in the refreshments, and others join; there are women who acquire quite a reputation for wailing. They will say, "Mrs. O'Flanagan is wonderful for ulogone," somewhat in the way a good cheerleader is in demand at a ball game.

The Chinese were masters at this sort of thing, but they knew that mourning, if prolonged, could be dangerous :-

Chinese Customs

There is a Chinese proverb which says: "You cannot prevent the birds of sorrow from flying over your head, but you can prevent them from building nests in your hair." That proverb shows that there are Chinese who do not approve of unrestrained mourning.

Even though man has not always mourned the dead, he has provided, through famous figures, some unusual commentaries. Mark Twain said, "Let us endeavour so to live that when we come to die, even the undertaker will be sorry!"

Montaigne wrote :-

"As nature made us for living, nature made us to die. It is part of the order of the universe. It is the gentlest of matters, no matter what it appears to be from the outside."

nên hơi lú lẫn. Nhiều lần trong đêm, phụ nữ chấp tay thành vòng quanh xác chết, than khóc và cúi xuống, và tiếng khóc lóc và la hét này có thể kéo dài trong mười lăm phút mỗi lần. Nó được gọi là "ulogone." Nó thường được bắt đầu bởi một người phụ nữ trong một khoảng dừng trong đồ ăn nhẹ, và những người khác tham gia; có những phụ nữ có được một danh tiếng khá lớn về việc than khóc. Họ sẽ nói, "Bà O'Flanagan rất tuyệt vời cho ulogone," hơi giống như một đội trưởng cổ vũ giỏi được yêu cầu tại một trận bóng.

Người Trung Quốc là bậc thầy trong loại chuyện này, nhưng họ biết rằng than khóc, nếu kéo dài, có thể nguy hiểm: -

Phong Tục Trung Quốc

Có một câu ngạn ngữ Trung Quốc nói rằng: "Bạn không thể ngăn những con chim buồn bay qua đầu bạn, nhưng bạn có thể ngăn chúng xây tổ trên tóc bạn." Câu ngạn ngữ đó cho thấy rằng có những người Trung Quốc không chấp thuận việc than khóc không kiểm chế.

Mặc dù con người không phải lúc nào cũng than khóc người chết, nhưng y đã cung cấp, thông qua những nhân vật nổi tiếng, một số bình luận khác thường. Mark Twain nói, "Chúng ta hãy cố gắng sống sao cho khi chúng ta chết, ngay cả người làm đám cũng sẽ phải hối tiếc!"

Montaigne đã viết: -

"Vì tự nhiên tạo ra chúng ta để sống, tự nhiên tạo ra chúng ta để chết. Đó là một phần của trật tự vũ trụ. Đó là vấn đề nhẹ nhàng nhất, bất kể nó có vẻ như thế nào từ bên ngoài."

Is Death Painful?—Cái Chết Có Đau Đớn Không?

Do we die in pain? Is the death process itself painful? Those of us who have been close to it say NOT. We can only give our personal testimonies.

The author was faced with death on two occasions during the Second World War. On one occasion he was extremely badly wounded and, on a second occasion, he was left with others in a raging dust storm and almost overlooked. On both occasions, he experienced much pain through the very nature of the wounds. As death drew close, the pain fell away, though on neither occasion had he been influenced by morphia.

Stonewall Jackson, in coma for three days and dying, had gangrene, a most painful condition. He awoke and said, "Let us cross over the river and rest in the shade of those trees."

Thomas Edison came out of coma before dying and said, "Its very beautiful over there."

The last words of the great poet Schiller were: "Many things are growing plain and clear to my understanding."

Daniel Webster said, "We still live."

Louis IV had expected dying to be difficult. He had reigned longer than any other monarch in recorded history. He said, "I thought dying had been more difficult."

Goethe's last words were, "Light, more light!" The deaf Beethoven said, "I shall hear!"

Dying of peritonitis, a nortoriously painful condition, Gerard Manly Hopkins' last words were, "I am so happy, so happy."

Chúng ta có chết trong đau đớn không? Bản thân quá trình chết có đau đớn không? Những người trong chúng ta đã ở gần nó nói KHÔNG. Chúng ta chỉ có thể đưa ra những lời chứng cá nhân của mình.

Tác giả đã phải đối mặt với cái chết hai lần trong Thế chiến thứ hai. Trong một lần, Ông bị thương cực kỳ nặng và, trong một lần thứ hai, Ông bị bỏ lại với những người khác trong một cơn bão bụi dữ dội và gần như bị bỏ qua. Trong cả hai lần, Ông đã trải qua rất nhiều đau đớn do chính bản chất của những vết thương. Khi cái chết đến gần, cơn đau giảm đi, mặc dù trong cả hai lần Ông đều không bị ảnh hưởng bởi morphia.

Stonewall Jackson, hôn mê trong ba ngày và đang chết, bị hoại thư, một tình trạng rất đau đớn. Y tỉnh dậy và nói, "Hãy cùng nhau vượt qua con sông và nghỉ ngơi dưới bóng râm của những hàng cây đó."

Thomas Edison tỉnh lại sau cơn hôn mê trước khi chết và nói, "Ở đằng kia rất đẹp."

Những lời cuối cùng của nhà thơ vĩ đại Schiller là: "Nhiều điều đang trở nên rõ ràng và sáng tỏ đối với sự thấu hiểu của tôi."

Daniel Webster nói, "Chúng ta vẫn sống."

Louis IV đã mong đợi cái chết sẽ khó khăn. Y đã trị vì lâu hơn bất kỳ vị vua nào khác trong lịch sử được ghi lại. Y nói, "Ta nghĩ rằng chết khó khăn hơn."

Những lời cuối cùng của GoetNgài là, "Ánh sáng, thêm ánh sáng!" Beethoven bị điếc nói, "Ta sẽ ngNgài thấy!"

Chết vì viêm phúc mạc, một tình trạng đau đớn khét tiếng, những lời cuối cùng của Gerard Manly Hopkins là, "Tôi rất hạnh phúc, rất hạnh phúc."

The author must agree with the British Medical Journal which stated :-

"The moment immediately preceding death from disease is that of utter insensitivity to all pain, or of a delightful passivity. . . ."

There is no death. Life is a continuous process. Death is only a change of state.

* * * * *

The mechanics by which we reincarnate are illustrated in our diagram below :-

1. The soul on its own plane, feeling the urge of the "Will-to-Be" once more, puts part of itself down into the mental plane.

2. In the mental plane the soul vibrates the mental permanent unit, permanently ensconced there during and between lives, which then attracts towards it mental atoms of a similar vibratory rate that then form a mental sheath.

3. Within the mental sheath, the soul then activates on the astral plane the astral permanent unit and, in the same way, formulates the astral sheath.

4. The sheaths now hover over a fertilized human egg, preselected by the soul. Progressively, the embryo and the foetus are occupied, especially during the period of quickening when the limb buds suddenly grow extensively.

5. As the child matures into the adult, the soul has ample opportunity to secure its increasing hold on the physical body. This will be affected greatly by the extent of the spiritual orientation of the assumed personality.

Tác giả phải đồng ý với Tạp chí Y khoa Anh vốn đã tuyên bố: -

"Khoảnh khắc ngay trước khi chết vì bệnh tật là khoảnh khắc hoàn toàn không nhạy cảm với mọi cơn đau, hoặc của một sự thụ động thú vị...."

Không có cái chết. Sự sống là một quá trình liên tục. Cái chết chỉ là một sự thay đổi trạng thái.

* * * * *

Bộ máy mà nhờ đó chúng ta tái sinh được minh họa trong sơ đồ dưới đây của chúng ta: -

Linh hồn trên cõi của nó, một lần nữa cảm thấy thôi thúc của "Ý Chí-hướng Thiện", đưa một phần của nó xuống cõi trí.

Ở cõi trí, linh hồn rung động đơn vị thường trực trí tuệ, được an vị vĩnh viễn ở đó trong và giữa các kiếp sống, sau đó thu hút về phía nó các nguyên tử trí tuệ có cùng tốc độ rung động, sau đó tạo thành một vỏ bọc trí tuệ.

Bên trong vỏ bọc trí tuệ, linh hồn sau đó kích hoạt trên cõi cảm dục đơn vị thường trực cảm dục và, theo cùng một cách, hình thành vỏ bọc cảm dục.

Các vỏ bọc giờ đây lơ lửng trên một trứng người đã thụ tinh, được linh hồn chọn trước. Dần dần, phôi và thai nhi bị chiếm giữ, đặc biệt là trong giai đoạn thai máy khi các chồi chi đột ngột phát triển rộng rãi.

Khi đứa trẻ trưởng thành thành người lớn, linh hồn có nhiều cơ hội để đảm bảo sự nắm giữ ngày càng tăng của nó đối với thể xác. Điều này sẽ bị ảnh hưởng rất nhiều bởi mức độ định hướng tinh thần của phạm ngã được đảm

6. The personality expresses to some extent the purpose of the soul, wears out its physical body and discards it at the end of the incarnation.

7. The consciousness after death loses the rationalising faculties of the physical plane and its etheric counterpart, but life goes on in the astro-mental body formed out of the astro-mental sheath during the incarnation.

8. The astral body has been discarded and consciousness has continued on the mental plane in the mental body which is now discarded in what is called the "second death".

9. The passage through the astral plane and the mental plane takes about fifty years. Life in the astro-mental body continues for about 20-25 years but after that, the astral shell is discarded. There is a further period of life in the mental body of twenty-five years.

10. The second death occurs. The last vestige of form is discarded, this being the mental shell.

11. The remaining consciousness is spiritual, comprising those experiences conforming to Atma, Buddhi and Manas manifested in the life just vacated on Earth. These, as a unit of energy, enter the heaven-state where the soul overshadows them, abstracts the elements of Atma, Buddhi and Manas to the extent that nothing eventually remains of the last personality. The soul remains in the heaven world until the Will to Be reasserts itself and the cycle of rebirth begins again.

nhận.

Phàm ngã thể hiện ở một mức độ nào đó mục đích của linh hồn, làm hao mòn thể xác của nó và loại bỏ nó vào cuối lần lâm phàm.

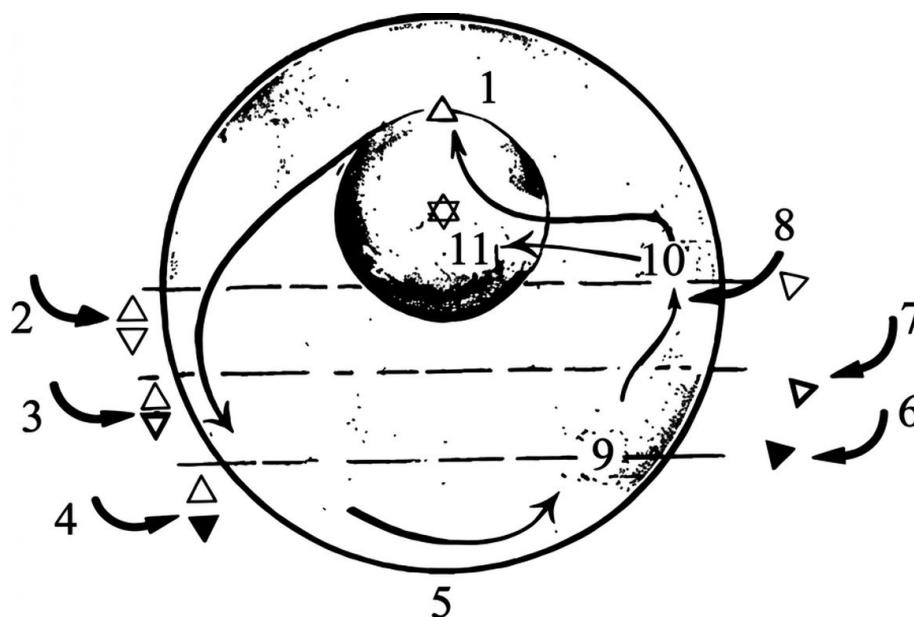
Tâm thức sau khi chết mất đi các năng lực hợp lý hóa của cõi hồng trần và đối phần dĩ thái của nó, nhưng sự sống vẫn tiếp diễn trong thể trí cảm được hình thành từ vỏ bọc trí-cảm trong suốt lần lâm phàm.

Thể cảm dục đã bị loại bỏ và tâm thức đã tiếp tục trên cõi trí trong thể trí, giờ đây bị loại bỏ trong cái được gọi là "cái chết thứ hai".

Sự đi qua cõi cảm dục và cõi trí mất khoảng năm mươi năm. Sự sống trong thể trí cảm tiếp tục trong khoảng 20-25 năm nhưng sau đó, lớp vỏ cảm dục bị loại bỏ. Có một giai đoạn sự sống nữa trong thể trí hai mươi lăm năm.

Cái chết thứ hai xảy ra. Dấu vết cuối cùng của hình tướng bị loại bỏ, đây là vỏ bọc trí tuệ.

Tâm thức còn lại là tinh thần, bao gồm những kinh nghiệm phù hợp với Atma, Bồ đề và Manas được biểu lộ trong kiếp sống vừa mới rời bỏ trên Trái Đất. Những điều này, như một đơn vị năng lượng, đi vào trạng thái thiên giới, nơi linh hồn phủ bóng chúng, trừu xuất các yếu tố của Atma, Bồ đề và Manas đến mức cuối cùng không còn gì sót lại của phàm ngã cuối cùng. Linh hồn ở lại cõi thượng thiên cho đến khi Ý Chí-hướng Thiện tái khẳng định chính nó và chu kỳ tái sinh lại bắt đầu.



BẢNG TRA CỨU CÁC KÝ HIỆU:-

- △ Linh Hồn
- ☆ Linh Hồn phủ bóng
- ▽ Thể Trí
- ▼ Thể Trí-Cảm
- ▼ Thể Xác
- ▷ Thể Trí (bị vứt bỏ)
- ▷ Thể Trí-Cảm (bị vứt bỏ)
- ▶ Thể xác (tử thi)

HÀNH TRÌNH CỦA LINH HỒN

(Quá trình Chuyển hóa Tâm linh – Chu kỳ)

Life After Death—Sự Sống Sau Cái Chết

Our diagram shows that with the casting off of the physical body, consciousness resides in the astro-mental body, and life in these vehicles seems hardly to have changed. We meet in the astral world after death others who have died, as well as on occasions meeting our own friends and relatives who, though still alive, are out-of-body in sleep.

Sơ đồ của chúng ta cho thấy rằng với việc loại bỏ thể xác, tâm thức cư ngụ trong thể trí cảm, và sự sống trong các vận cụ này dường như hầu như không thay đổi. Chúng ta gặp gỡ trong thế giới cảm dục sau khi chết những người khác đã chết, cũng như đôi khi gặp gỡ bạn bè và người thân của chúng ta, những người, mặc dù vẫn còn sống, nhưng lại xuất khỏi thể trong giấc ngủ.

Those astral beings who no longer possess a

Những thực thể cảm dục không còn sở thực

physical body rarely know that they are dead. Just as we are generally not conscious in the dream state and don't question the extraordinary components that make up the dream — ridiculous or traumatic though they may be — neither do the dead in the astral world question the changes that have occurred in their transition across the veil of death. It should be remembered that the brain itself has been discarded, which is the very organ that rationalises normally. Without it, there is no inclination to question the changes that have occurred when we pass from the outer, living world into the astral at death.

thể xác hiếm khi biết rằng chúng đã chết. Giống như chúng ta thường không có tâm thức trong trạng thái mơ và không nghi ngờ gì về những thành phần phi thường tạo nên giấc mơ — dù chúng có thể lỗi bịch hay đau thương đến đâu — những người chết trong thế giới cảm dục cũng không nghi ngờ gì về những thay đổi đã xảy ra trong quá trình chuyển đổi của họ qua bức màn cNgài của cái chết. Cần nhớ rằng chính bộ não đã bị loại bỏ, đó là cơ quan hợp lý hóa một cách bình thường. Nếu không có nó, không có khuynh hướng nghi ngờ những thay đổi đã xảy ra khi chúng ta đi từ thế giới bên ngoài, đang sống vào cõi cảm dục khi chết.

Most people don't know they are dead.—Hầu hết mọi người không biết họ đã chết.

The author has met astral beings whom he had known, because they were famous figures, to have died some days or weeks earlier. When questioned, they are generally most surprised, even indignant, at the suggestion that they are dead. When their attention is drawn to certain anomalies that exist in the astral world, they eventually acknowledge that something has happened. They do, however, feel that it should be obvious for anyone to see that they are not really dead. Some have said they are "changed" or "altered, but not dead."

Tác giả đã gặp những thực thể cảm dục mà Ông đã biết, bởi vì họ là những nhân vật nổi tiếng, đã chết vài ngày hoặc vài tuần trước đó. Khi được hỏi, họ thường rất ngạc nhiên, thậm chí phẫn nộ, trước gợi ý rằng họ đã chết. Khi sự chú ý của họ được hướng đến những dị thường nhất định tồn tại trong thế giới cảm dục, cuối cùng họ thừa nhận rằng điều gì đó đã xảy ra. Tuy nhiên, họ cảm thấy rằng mọi người nên thấy rõ rằng họ không thực sự chết. Một số người đã nói rằng họ "đã thay đổi" hoặc "đã biến đổi, nhưng không chết".

The Nature Of The Astral World—Bản Chất Của Thế Giới Cảm Dục

The astral world is extensive. It reaches out almost as far as the Moon and, in fact, at times overlaps what was the astral body of the Moon. It is, therefore, many hundreds of times larger than the physical volume of the Earth.

Thế giới cảm dục rất rộng lớn. Nó vươn ra gần như xa tới Mặt Trăng và, trên thực tế, đôi khi chồng lấp lên cái vốn là thể cảm dục của Mặt Trăng. Do đó, nó lớn hơn nhiều lần so với thể tích hồng trần của Trái Đất.

"My Father's house has many mansions" is a

"Nhà của Cha Ta có nhiều dinh thự" là một

very true statement, and there is certainly enough space for them.

The very nature of astral substance is for it to form globules, and these can become macrocosmic in the sense that they form compartments so that there are immense numbers of regions in which every conceivable group-type of person finds his natural affinities. There are compartments or suburbs of the astral world in which the artist, the poet, the sculptor and the opera singer will find jocund companionship with fellow beings who think and act like him. This is true of our own world where we seek out friends and companions akin to us.

It is also true that national types, tribes and communities tend to compartmentise in the astral world as well. It is very rare for Caucasian types or Mongoloid and/or Negroid types to mix with each other. This is not out of any racial consideration, but merely one based on affinities, attitudes, drives and emotional inclinations.

The lowest worlds of humanity are found in the lowest sub-planes or compartments of the astral world. These areas coincide with regions that lie below the level of the Earth, but in astral substance. This is the region described in Roman Catholic literature as "hell", the "infernal" areas and "purgatory". Here one finds many of the criminal types, and even these are split into different groups, e.g., those who perpetrate fraud as being quite distinct from those who are violent and sadistic by nature. It is as rare in the astral

world to come across villainous types as it is here on the Earth . . . birds of a feather flock together.

No person is forever static in his place in the

tuyên bố rất đúng, và chắc chắn có đủ không gian cho chúng.

Bản chất của chất liệu cảm dục là tạo thành các cầu, và chúng có thể trở thành đại thiên địa theo nghĩa chúng tạo thành các ngăn, do đó có vô số khu vực trong đó mọi kiểu người nhóm có thể hình dung đều tìm thấy những mối liên hệ tự nhiên của mình. Có những ngăn hoặc vùng ngoại ô của thế giới cảm dục, nơi nghệ sĩ, nhà thơ, nhà điêu khắc và ca sĩ opera sẽ tìm thấy sự đồng hành vui vẻ với những thực thể đồng loại có cùng suy nghĩ và hành động như Ông. Điều này đúng với thế giới của chúng ta, nơi chúng ta tìm kiếm bạn bè và những người bạn đồng hành thân thiết với chúng ta.

Cũng đúng là các kiểu người quốc gia, bộ lạc và cộng đồng có xu hướng chia ngăn trong thế giới cảm dục. Rất hiếm khi các kiểu người da trắng hoặc Mông Cổ và/hoặc da đen hòa trộn với nhau. Điều này không phải vì bất kỳ sự cân nhắc chủng tộc nào, mà chỉ đơn thuần là dựa trên những mối liên hệ, thái độ, động lực và khuynh hướng cảm xúc.

Các thế giới thấp nhất của nhân loại được tìm thấy ở các cõi phụ hoặc ngăn thấp nhất của thế giới cảm dục. Các khu vực này trùng với các khu vực nằm dưới mực Trái Đất, nhưng trong chất liệu cảm dục. Đây là khu vực được mô tả trong văn học Công giáo La Mã là "địa ngục", các khu vực "địa ngục" và "luyện ngục". Ở đây, người ta tìm thấy nhiều kiểu người tội phạm, và ngay cả những người này cũng được chia thành các nhóm khác nhau, ví dụ: những người phạm tội gian lận khác biệt hoàn toàn với những người bạo lực và thích gây đau khổ về bản chất. Rất hiếm trong thế giới cảm dục

để bắt gặp những kiểu người độc ác như ở đây trên Trái Đất... ngư tử ngư tử, mã tử mã tử.

Không ai mãi mãi tĩnh tại ở vị trí của mình

astral world. We constantly shed the outer coverings of the astral body, just as we shed epithelial cells from the surface of the skin of the physical body. The difference is that we do not regenerate the astral body. It is not normally renewed and, therefore, incidentally, there is no need for nutrition or eating in the astral world. Every so often, we discard a whole outer layer of the astral body and feel much freer in the subtler vehicle that then remains.

Freed of the grosser elements of the "astral shell", the astral inhabitant tends to move into higher and higher compartments. The reader will remember that the Dutch ambassador stated to Swedenborg that it was fortuitous that he had met Swedenborg that very night as he was due to move into a more etherial zone of the astral world shortly.

Eventually, usually after a period of about twenty to thirty years, the last remnant of the astral body is shed (hence the usefulness of the analogy of the snake shedding its skin). There remains then only for us to inhabit the lower mental body purely and simply.

By this time, the consciousness of the being has changed considerably. It has lost all desire reflexes, drives and responses. It moves into the mental globe of our planet, which is even subtler than the astral and move extensive.

In the mental world, form is practically non-existent. In its place there are energy structures which radiate colour and sound. Everything is in image and symbol. It is in this region that the mental habits are discarded and the last of the attitudes, as well as those mental components which are not spiritual, are shed.

At the end of the sojourn in the mental plane

trong thế giới cảm dục. Chúng ta liên tục rũ bỏ lớp vỏ bên ngoài của thể cảm dục, giống như chúng ta rũ bỏ các tế bào biểu mô từ bề mặt da của thể xác. Sự khác biệt là chúng ta không tái tạo thể cảm dục. Nó thường không được làm mới và do đó, ngẫu nhiên, không cần dinh dưỡng hoặc ăn uống trong thế giới cảm dục. Thỉnh thoảng, chúng ta loại bỏ toàn bộ lớp ngoài của thể cảm dục và cảm thấy tự do hơn nhiều trong vận cụ tinh tế hơn còn lại sau đó.

Thoát khỏi những yếu tố thô thiển hơn của "vỏ bọc cảm dục", cư dân cảm dục có xu hướng di chuyển vào các ngăn cao hơn và cao hơn. Độc giả sẽ nhớ rằng đại sứ Hà Lan đã tuyên bố với Swedenborg rằng thật may mắn khi Ông đã gặp Swedenborg vào chính đêm đó vì Ông sắp chuyển đến một khu vực dĩ thái hơn của thế giới cảm dục trong thời gian ngắn.

Cuối cùng, thường là sau một khoảng thời gian khoảng hai mươi đến ba mươi năm, tàn tích cuối cùng của thể cảm dục bị rũ bỏ (do đó, sự hữu ích của phép loại suy về con rắn lột da). Sau đó, chỉ còn lại cho chúng ta cư ngụ trong thể hạ trí một cách thuần túy và đơn giản.

Vào thời điểm này, tâm thức của thực thể đã thay đổi đáng kể. Nó đã mất tất cả các phản xạ, động lực và phản ứng ham muốn. Nó di chuyển vào bầu hành tinh trí tuệ của hành tinh chúng ta, thậm chí còn tinh tế hơn cõi cảm dục và di chuyển rộng rãi.

Trong thế giới trí tuệ, hình tướng hầu như không tồn tại. Thay vào đó là các cấu trúc năng lượng tỏa ra màu sắc và âm thanh. Mọi thứ đều ở dạng hình ảnh và biểu tượng. Chính trong khu vực này, những thói quen trí tuệ bị loại bỏ và những thái độ cuối cùng, cũng như những thành phần trí tuệ không tinh thần, bị rũ bỏ.

Vào cuối thời gian lưu trú ở cõi trí — thường là

— usually a period similar to that spent in the astral world — only the

spiritual essences, which still incorporate memories of spiritual events of the last life remain. In this condition, the heaven world is entered, and here a long period of peace in the most harmonious and beautiful circumstances is the reward that comes to those who have lived lives on the Earth of some refinement.

một khoảng thời gian tương tự như khoảng thời gian đã trải qua trong thế giới cảm dục — chỉ có

những tinh chất tinh thần, vẫn kết hợp những ký ức về những sự kiện tinh thần của kiếp sống cuối cùng còn lại. Trong điều kiện này, cõi thượng thiên được nhập vào, và ở đây một khoảng thời gian dài hòa bình trong những hoàn cảnh hài hòa và tươi đẹp nhất là phần thưởng đến với những người đã sống một cuộc sống trên Trái Đất có phần tinh tế.

What Do We Do In The After-Life?—Chúng Ta Làm Gì Ở Thế Giới Bên Kia?

I was particularly fond of an aged aunt, with whom I stayed for some years before her death. She had outstanding qualities of character and physical features that I often likened to the complexion and colouring of Field Marshal Smuts. It was not a great surprise to me, a short time after her death, to discover her in the astral world in a region where Smuts was a well-known inhabitant.

Coming across her on one occasion in the astral hinterland, I found her busily engaged in preparing new drapes for the lovely cottage which she had found herself in that area. In no time, she had it as spick and span and as tastefully decorated and furnished as her own home on Earth. Now she was busying herself with the putting up of drapes that were an apple green and palest pink, two colours that she particularly loved and in that combination.

Seeing me, she merely commented on how fortunate she was to obtain such a bargain, and I did not bother to disturb her by enquiring as to whether she knew that she had passed into another life. She was happy,

Tôi đặc biệt yêu thích một người dì lớn tuổi, người mà tôi đã ở cùng trong vài năm trước khi Bà qua đời. Bà có những phẩm chất tính cách và đặc điểm thể chất nổi bật mà tôi thường so sánh với nước da và màu da của Thống chế Smuts. Không có gì ngạc nhiên lớn đối với tôi, một thời gian ngắn sau khi Bà qua đời, khi phát hiện ra Bà trong thế giới cảm dục ở một khu vực nơi Smuts là một cư dân nổi tiếng.

Tình cờ gặp Bà trong một dịp ở vùng nội địa cảm dục, tôi thấy Bà đang bận rộn chuẩn bị những tấm drap mới cho ngôi nhà tranh xinh xắn mà Bà đã tìm thấy ở khu vực đó. Ngay lập tức, Bà đã làm cho nó trở nên gọn gàng và được trang trí và trang bị nội thất trang nhã như chính ngôi nhà của Bà trên Trái Đất. Bây giờ Bà đang bận rộn với việc treo những tấm drap có màu xanh táo và hồng nhạt nhất, hai màu mà Bà đặc biệt yêu thích và kết hợp với nhau.

Khi nhìn thấy tôi, Bà chỉ nhận xét rằng Bà may mắn như thế nào khi có được một món hời như vậy, và tôi không bận tâm làm phiền Bà bằng cách hỏi xem Bà có biết rằng Bà đã bước vào một kiếp sống khác hay không. Bà hạnh phúc,

contented and fulfilled. Her next journey would be into the heaven world and she was, unbeknown to her, merely gathering around her the last and most loved fragments of form before that great event.

mãn nguyện và trọn vẹn. Cuộc hành trình tiếp theo của Bà sẽ là vào cõi thượng thiên và Bà, không hề hay biết, chỉ đơn thuần là đang tập hợp xung quanh mình những mảnh vỡ hình tướng cuối cùng và được yêu thích nhất trước sự kiện trọng đại đó.

Heaven And Hell—Thiên Đàng Và Địa Ngục

Swedenborg saw the whole content of the inner worlds as the exteriorisation of the body of a great being. Whenever he described his meeting with astral beings in the inner worlds, he located them in terms of what parts or cells they made up of a great leviathan. This was his way of representing the concept of St Paul that we live within the body of a great Being and that being is the Divine.

Swedenborg đã nhìn thấy toàn bộ nội dung của các thế giới bên trong như là sự ngoại hiện của thể của một thực thể vĩ đại. Bất cứ khi nào Ông mô tả cuộc gặp gỡ của mình với các thực thể cảm dục trong các thế giới bên trong, Ông đều định vị chúng theo những phần hoặc tế bào nào mà chúng tạo nên một con leviathan vĩ đại. Đây là cách Ông đại diện cho khái niệm của Thánh Paul rằng chúng ta sống bên trong thể của một Thực thể vĩ đại và thực thể đó là Đấng Thiêng Liêng.

Heaven and hell are greatly what we make it. Our astral bodies constantly generate, during our various states of feeling, the content of the astral world. The very lowest orders of negative feeling make up the hell worlds but, equally so, the higher planes of the astral are greatly impressed upon by the prayers of humanity. The true function of prayer in fact is the reconstruction of the inner worlds of the astral plane which we ourselves shall ultimately inhabit in our astral bodies.

Thiên đàng và địa ngục phần lớn là những gì chúng ta tạo ra. Các thể cảm dục của chúng ta liên tục tạo ra, trong các trạng thái cảm xúc khác nhau của chúng ta, nội dung của thế giới cảm dục. Những trật tự thấp nhất của cảm xúc tiêu cực tạo nên các thế giới địa ngục, nhưng cũng như vậy, các cõi giới cao hơn của cõi cảm dục được gây ấn tượng rất nhiều bởi những lời cầu nguyện của nhân loại. Chức năng thực sự của lời cầu nguyện trên thực tế là tái cấu trúc các thế giới bên trong của cõi cảm dục mà cuối cùng chúng ta sẽ cư ngụ trong các thể cảm dục của mình.

Varieties Of Death—Các Dạng Chết

Death comes to man in many forms, and the period that he spends in the astral world is greatly decided by the nature of his death.

Cái chết đến với con người dưới nhiều hình thức, và khoảng thời gian mà y trải qua trong thế giới cảm dục phần lớn được quyết định bởi bản chất cái chết của y.

I have seen a young man killed in a motor

Tôi đã thấy một thanh niên thiệt mạng trong

accident, enter the astral world suddenly and, for some reason, dispensing with the normal period of shock. He was greatly surprised that he had survived the accident in view of the remnants of his car which lay scattered around him. He had considered the accident an extraordinary and miraculous escape from injury and was not entirely convinced when I pointed out to him that his misadventure had deprived him of his physical body. The fact of survival is usually the most convincing emotion and the loss of an old way of life not nearly so upsetting.

Such individuals, cut short in life by accident or suicide, must sometimes spend, in the astral world, a period there as long as their life would have been on Earth under karmic law.

I have seen also from the astral world and with astral eyes the struggle put up by a patient in the process of having his transplanted heart rejected, and never wish to witness again such horrifying circumstances. His slow death from inner levels outwardly rather than from the opposite direction, as is normal, was an awful spectacle. It reminded me so much of Wilfred Owen's description of a soldier dying in a green sea of chlorine gas during World War I: -

... Dim through the misty panes and thick green light,

As under a green sea, I saw him drowning.

In all my dreams before my helpless sight, He plunges at me, guttering, choking, drowning. If in some smothering dreams, you too could pace

Behind the wagon that we flung him in,

một vụ tai nạn xe hơi, đột ngột bước vào thế giới cảm dục và, vì một lý do nào đó, bỏ qua giai đoạn sốc bình thường. Y rất ngạc nhiên rằng y đã sống sót sau vụ tai nạn khi xem xét những tàn tích chiếc xe của y nằm rải rác xung quanh y. Y đã coi vụ tai nạn là một sự thoát khỏi thương tích phi thường và kỳ diệu và không hoàn toàn bị thuyết phục khi tôi chỉ ra cho y rằng bất hạnh của y đã tước đi thể xác của y. Thực tế sống sót thường là cảm xúc thuyết phục nhất và việc mất đi một cách sống cũ không hề gây khó chịu.

Những cá nhân như vậy, bị cắt ngắn cuộc sống do tai nạn hoặc tự tử, đôi khi phải trải qua, trong thế giới cảm dục, một khoảng thời gian ở đó dài bằng cuộc sống của họ trên Trái Đất theo định luật nghiệp quả.

Tôi cũng đã nhìn thấy từ thế giới cảm dục và bằng đôi mắt cảm dục cuộc đấu tranh của một bệnh nhân trong quá trình bị thải loại trái tim được cấy ghép của y, và không bao giờ muốn chứng kiến lại những hoàn cảnh kinh hoàng như vậy. Cái chết chậm chạp của y từ các cấp độ bên trong ra bên ngoài hơn là từ hướng ngược lại, như bình thường, là một cảnh tượng khủng khiếp. Nó khiến tôi nhớ rất nhiều đến mô tả của Wilfred Owen về một người lính chết trong một biển khí clo xanh trong Thế chiến thứ nhất: -

... Mờ ảo qua những ô cửa mờ sương và ánh sáng xanh dày đặc,

Như dưới một biển xanh, tôi thấy y chết đuối.

Trong tất cả những giấc mơ của tôi trước tầm nhìn bất lực của tôi. Y lao vào tôi, kêu rên, nghẹn ngào, chết đuối. Nếu trong một số giấc mơ ngọt ngào, bạn cũng có thể bước đi

Phía sau chiếc xe mà chúng tôi ném y vào,

And watch the white eyes wilting in his face,

His hanging face, like a devil's sick of sin,

If you could hear, at every jolt, the blood

Come gargling from the froth-corrupted lungs

Bitten as the cud

Of vile incurable sores on innocent tongues —

*My friend, you would not tell with such high
zest*

To children ardent for some desperate glory,

The old Lie: Dulce et decorum est

Pro patria mori.

The circumstances here were that the astral body had already rejected the physical body but was being made to retain it under chemotherapy.

*Và nhìn đôi mắt trắng héo hon trên khuôn mặt
y,*

*Khuôn mặt treo lủng lẳng của y, như một con
quỷ chán ghét tội lỗi,*

*Nếu bạn có thể ng
Ngài thấy, sau mỗi cú xóc,
máu*

Trào ra từ phổi bị thổi rửa bởi bọt

Cắn như nhai lại

*Những vết lở loét ghê tởm không thể chữa khỏi
trên những chiếc lưỡi vô tội —*

*Bạn của tôi, bạn sẽ không kể với sự nhiệt tình
cao độ như vậy*

*Cho những đứa trẻ khao khát một vinh quang
tuyệt vọng nào đó,*

Lời nói dối cũ: Dulce et decorum est

Pro patria mori.

Các tình huống ở đây là thể cảm dục đã từ chối thể xác nhưng đang bị buộc phải giữ lại nó dưới hóa trị liệu.

What Of Our Pets After Life?—Điều Gì Về Thú Cưng Của Chúng Ta Sau Khi Chết?

So many people ask after the fate of their beloved animals. In the past it was hard to have to tell them that the door to the Human Kingdom was still closed and entry for souls which had just vacated the Animal Kingdom is not yet to be. In more recent years, however, with maturer perception, I have observed on occasions the "survival" of animal forms in ways which I had not seen taught anywhere.

Rất nhiều người hỏi về số phận của những con vật yêu quý của họ. Trong quá khứ, thật khó để phải nói với họ rằng cánh cửa vào Giới Nhân Loại vẫn còn đóng và việc nhập cảnh cho những linh hồn vừa mới rời khỏi Giới Động Vật vẫn chưa đến. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, với nhận thức chín chắn hơn, tôi đã quan sát thấy trong một số dịp sự "sống sót" của các hình tướng động vật theo những cách mà tôi chưa từng thấy được dạy ở bất cứ đâu.

We ourselves, in the process of domestication, feed our pets with emotional material directly from our astral auras. Out of this, they are quickly able to fashion an astral body, a process almost completely denied to them living in the wild. When such a beloved animal dies, the consciousness survives for many months (rather than years) in the astral body thus fashioned.

I have also witnessed personally such astral forms remain in the precincts of the home environment they have just vacated in death. Where an opportunity occurs for such astral forms with their consciousnesses to merge into the bodies of other pets of the same species, then this can take place.

Alternatively, a lot of the astral material of their bodies finds its way back into the aura of the human master who had tended them in real life, especially at times when the latter has thought or brooded upon his deceased pet.

Trong quá trình thuần hóa, chính chúng ta cho thú cưng ăn vật chất cảm xúc trực tiếp từ hào quang cảm dục của mình. Từ đó, chúng nhanh chóng có thể tạo ra một thể cảm dục, một quá trình gần như hoàn toàn bị từ chối đối với chúng khi sống trong tự nhiên. Khi một con vật được yêu quý như vậy chết đi, tâm thức tồn tại trong nhiều tháng (thay vì nhiều năm) trong thể cảm dục được tạo ra như vậy.

Tôi cũng đã tận mắt chứng kiến những hình tướng cảm dục như vậy ở lại trong khu vực môi trường gia đình mà chúng vừa mới rời bỏ khi chết. Khi có cơ hội cho những hình tướng cảm dục như vậy với tâm thức của chúng hợp nhất vào cơ thể của những vật nuôi khác cùng loài, thì điều này có thể xảy ra.

Ngoài ra, rất nhiều vật chất cảm dục trong cơ thể chúng tìm đường trở lại hào quang của chủ nhân vốn đã chăm sóc chúng trong đời thực, đặc biệt là vào những lúc người chủ suy nghĩ hoặc nghiền ngẫm về thú cưng đã chết của mình.

Children In The Astral World—Trẻ Em Trong Cõi Cảm Dục

In earlier days when most families had experienced a bereavement in respect of a child, there was much heart-searching as to the fate of the dead boy or girl. It seemed inconceivable that even allowing for survival after death, such frail beings could find their way through the inner worlds towards the heaven state.

Vào những ngày trước, khi hầu hết các gia đình đều trải qua nỗi đau mất mát một đứa trẻ, đã có rất nhiều sự day dứt về số phận của cậu bé hoặc cô bé đã chết. Đường như không thể tưởng tượng được rằng ngay cả khi cho phép sự sống sót sau khi chết, những sinh vật yếu ớt như vậy có thể tìm đường đi qua các cõi giới bên trong để đến trạng thái thiên giới.

The way in which a child survives the grave greatly depends on the degree of integration of its astral body at the time of death. Some children are so young that their astral bodies are not much more than a sheath, and in these circumstances, their astral nature may be quickly absorbed into the astral body of the mother or even the father.

Where a child's astral body is more definite in shape and somewhat integrated, survival as an independent being is possible. Usually they have to be carefully led through a process of maturing emotionally, which is accompanied by the integration of the astral body. In this way they may grow into adult structures, usually of an extraordinary refinement. Such children are watched over by guardians who are carefully selected for this purpose.

I was not surprised to find that former President Lyndon B. Johnson for some time acted out this role as a guardian of children in the astral world. He had been greatly affected not only by his own grandchildren, but by the inevitable disasters which befell the children of Vietnam, and sought consolation in the duties as guardian of children in afterlife.

One would not be surprised, therefore, to discover that there are many nurseries in the astral world where children have lavished upon them every conceivable kind of toy, often those which they had had a predilection for during the living state, like Hornby model trains, "tin" soldiers, etc. There, in the astral world, men and women will find excuses to spend time playing with these children and, of course, with their toys, as they are wont to do on the physical plane.

Cách một đứa trẻ sống sót sau năm mồ phụ thuộc rất nhiều vào mức độ tích hợp của thể cảm dục của nó vào thời điểm chết. Một số trẻ còn quá nhỏ nên thể cảm dục của chúng không hơn gì một cái vỏ bọc, và trong những trường hợp này, bản chất cảm dục của chúng có thể nhanh chóng được hấp thụ vào thể cảm dục của người mẹ hoặc thậm chí là người cha.

Khi thể cảm dục của một đứa trẻ có hình dạng rõ ràng hơn và phần nào được tích hợp, thì sự sống sót như một thực thể độc lập là có thể. Thông thường, chúng phải được dẫn dắt cẩn thận thông qua một quá trình trưởng thành về mặt cảm xúc, đi kèm với sự tích hợp của thể cảm dục. Bằng cách này, chúng có thể phát triển thành các cấu trúc trưởng thành, thường có sự tinh tế phi thường. Những đứa trẻ như vậy được các người giám hộ trông nom, những người được lựa chọn cẩn thận cho mục đích này.

Tôi không ngạc nhiên khi thấy rằng cựu Tổng thống Lyndon B. Johnson trong một thời gian đã đóng vai trò này như một người giám hộ của trẻ em trong cõi cảm dục. Ông đã bị ảnh hưởng rất nhiều không chỉ bởi những đứa cháu của mình, mà còn bởi những thảm họa không thể tránh khỏi đã giáng xuống những đứa trẻ ở Việt Nam, và tìm kiếm sự an ủi trong các nhiệm vụ làm người giám hộ của trẻ em ở thế giới bên kia.

Do đó, người ta sẽ không ngạc nhiên khi khám phá ra rằng có rất nhiều nhà trẻ trong cõi cảm dục, nơi trẻ em được ban tặng mọi loại đồ chơi có thể tưởng tượng được, thường là những đồ chơi mà chúng đã có khuynh hướng thích trong trạng thái sống, như tàu hỏa mô hình Hornby, lính "thiếc", v.v. Ở đó, trong cõi cảm dục, những người nam và nữ sẽ tìm lý do để dành thời gian chơi với những đứa trẻ này và tất nhiên, với đồ chơi của chúng, như họ vẫn thường làm trên cõi hồng trần.

The fate of a young soldier killed in action illustrated for me another astral process which seems to have been greatly overlooked in Theosophical literature. I have found that such young fathers are drawn, quite naturally, to their families after death, and to such an extent are their attachments that frequently the astral body of the soldier will begin to merge into the growing astral body of his beloved children.

This process is not in any way limiting to the children, but quite the opposite. It acts like some of the compensating and reinforcing complexes known in psychology (e.g., the Apprenticeship Complex) so that whilst the children may lack a father, they are compensated for this in the inner worlds by having the father's undivided attention astrally for some years, even absorbing his emotional essences at the same time.

Eventually, when it is time for the soul of the dead soldier to withdraw from the astral world, so little is left of the astral shell that the transition is made easily for the soldier from the astral state to the mental and from the mental into the heaven world.

Another service that can be rendered in the astral world by those who have consciousness on that plane is through helping the aged to die. The current attitude towards death is appalling, especially in the medical profession where there is the constant degrading of the physical body of old people and those mortally sick. Trussed up into undignified positions, often with tubes down their throats, the elderly are often retained in this world long beyond the period that the soul has assigned for that life.

In the astral world the helplessness and plight

Số phận của một người lính trẻ thiệt mạng trong chiến đấu đã minh họa cho tôi một quá trình cảm dục khác dường như đã bị bỏ qua rất nhiều trong văn học Thông Thiên Học. Tôi thấy rằng những người cha trẻ như vậy được thu hút, một cách rất tự nhiên, đến gia đình của họ sau khi chết, và đến mức độ mà sự gắn bó của họ thường xuyên khiến thể cảm dục của người lính bắt đầu hợp nhất vào thể cảm dục đang phát triển của những đứa con yêu dấu của mình.

Quá trình này không hề hạn chế đối với trẻ em, mà ngược lại. Nó hoạt động giống như một số phức hợp bù trừ và củng cố được biết đến trong tâm lý học (ví dụ: Phức hợp Học việc) để trong khi những đứa trẻ có thể thiếu một người cha, chúng được bù đắp cho điều này trong các cõi giới bên trong bằng cách có được sự quan tâm trọn vẹn của người cha về mặt cảm dục trong vài năm, thậm chí hấp thụ các tinh chất cảm xúc của ông cùng một lúc.

Cuối cùng, khi đến thời điểm linh hồn của người lính đã chết rút khỏi cõi cảm dục, thì còn lại rất ít vỏ bọc cảm dục đến nỗi người lính có thể dễ dàng chuyển đổi từ trạng thái cảm dục sang trạng thái trí tuệ và từ trạng thái trí tuệ vào thế giới thiên giới.

Một dịch vụ khác có thể được thực hiện trong cõi cảm dục bởi những người có tâm thức trên cõi đó là thông qua việc giúp đỡ người già chết. Thái độ hiện tại đối với cái chết là kinh hoàng, đặc biệt là trong giới y học, nơi có sự suy thoái liên tục của thể xác của những người già và những người bệnh nặng. Bị trói buộc vào những tư thế thiếu trang nghiêm, thường có ống dẫn xuống cổ họng, người già thường bị giữ lại ở thế giới này lâu hơn thời gian mà linh hồn đã định cho cuộc đời đó.

Trong cõi cảm dục, sự bất lực và cảnh ngộ khó

of the aged trapped in physical bodies that cannot be discarded demands the sympathy of those who view them with astral eyes. Usually they require only an act of determined will to complete the separation of the astral body from the now ineffectual physical counterpart. With encouragement, this act of will can be coaxed forth and they can be freed from their defunct physical vehicles.

* * * * *

Air Marshal Lord Dowding, the victor of the Battle of Britain, was greatly concerned in 1940-41 by reports coming in from mediums and others with astral vision about the plight of his young pilots dying daily in the battle for air supremacy with the Luftwaffe. The problem was that these young men, still filled with their natural earthly desires, were being plucked from their physical bodies in large numbers. They were to be seen roaming around in bands in the astral world, bewildered and greatly in need of consolation and advice.

Out of the situations that existed in those days there arose the concept of "rescue squads", the idea being that people could be trained to retain consciousness in the astral world and so reach bewildered beings in the astral world suddenly dispossessed of their physical bodies.

khăn của những người già bị mắc kẹt trong thể xác mà không thể rút bỏ đòi hỏi sự cảm thông của những người nhìn họ bằng đôi mắt cảm dực. Thông thường, họ chỉ cần một hành động ý chí kiên quyết để hoàn thành việc tách thể cảm dực khỏi đối phần thể xác giờ đã vô hiệu. Với sự khuyến khích, hành động ý chí này có thể được thúc đẩy và họ có thể được giải thoát khỏi các Vận cụ hồng trần đã chết của mình.

* * * * *

Không quân Thống chế Lord Dowding, người chiến thắng trong Trận chiến nước Anh, đã rất lo lắng vào năm 1940-41 bởi những báo cáo đến từ các đồng tử và những người khác có tầm nhìn cảm dực về hoàn cảnh khó khăn của các phi công trẻ của ông chết hàng ngày trong trận chiến giành ưu thế trên không với Luftwaffe. Vấn đề là những người trẻ tuổi này, vẫn còn tràn đầy những ham muốn trần tục tự nhiên của họ, đang bị tước đoạt khỏi thể xác của họ với số lượng lớn. Người ta thấy họ đi lang thang theo nhóm trong cõi cảm dực, hoang mang và rất cần sự an ủi và lời khuyên.

Từ những tình huống tồn tại vào những ngày đó, khái niệm về "đội cứu hộ" đã nảy sinh, ý tưởng là mọi người có thể được huấn luyện để duy trì tâm thức trong cõi cảm dực và do đó tiếp cận những sinh vật đang hoang mang trong cõi cảm dực đột nhiên bị tước đoạt thể xác của họ.



I myself have been placed in circumstances in which I have had to play a part in the astral world consoling and directing victims of air crashes, sometimes numbering scores. On one occasion, I remember clearly a group of about fifty such victims where the plane had crashed into a hillside. They were gathered around the burning remains, huddled together and greatly astounded that they had survived. There was a lot of bewilderment and wailing. I felt myself suddenly impelled by the hidden force of my Master to this area.

I tried to console the victims, but they were even more upset when I informed them that they were now dead and that they had obviously yet survived and should now take up their places in the astral world. I was not quite sure what further to do for them when a great radiant light passed through me and I

Bản thân tôi đã được đặt vào những hoàn cảnh mà tôi phải đóng một vai trò trong cõi cảm dục để an ủi và chỉ đạo các nạn nhân của các vụ tai nạn máy bay, đôi khi lên đến hàng chục người. Có một lần, tôi nhớ rõ một nhóm khoảng năm mươi nạn nhân như vậy, nơi chiếc máy bay đã đâm vào sườn đồi. Họ tụ tập quanh đồng tàn tích đang cháy, co cụm lại với nhau và vô cùng kinh ngạc khi họ sống sót. Có rất nhiều sự hoang mang và than khóc. Tôi cảm thấy mình đột nhiên bị thúc đẩy bởi mãnh lực ẩn giấu của Chân sư của tôi đến khu vực này.

Tôi đã cố gắng an ủi các nạn nhân, nhưng họ thậm chí còn buồn bã hơn khi tôi thông báo cho họ rằng giờ họ đã chết và rõ ràng là họ vẫn còn sống sót và giờ nên chiếm lấy vị trí của mình trong cõi cảm dục. Tôi không chắc phải làm gì thêm cho họ khi một ánh sáng rạng rỡ tuyệt vời đi qua tôi và tôi thấy mình làm dấu

found myself making the sign of the Cross and at the same time repeating the Lord's Prayer.

Great sheets of Fire passed through me and lit up the whole area. The victims themselves took up the words and a great relief came over them as they absorbed the essences of the luminous beams being passed through me into them. The light then shifted to the top of a hillside, and they gathered their belongings and moved up towards this focal point of peace and serenity, and I saw them no more.

* * * * *

After the Second World War, a period during which the very nature of traumatic experiences evoked in me astral awareness, I observed the utter chaos that existed in the astral world. The problem was that the young British Tommies, the American GI's, as well as the Germans and Italians, who had once been part of the armed forces in combat on the earth and now dead, were unaware of their change of state. The British and Americans still fought Germans and Italians, and vice versa. There was pandemonium everywhere.

It became part of my work, right into the mid-1950's, to calm the situation down by breaking up rallies of Nazis in the astral world who were, by then, no more than shells and automatons. They were all still fighting out the battles of yesteryear. Whilst it was easy to address groups of English and American discarnates, it was not easy to reach their opposite numbers, but with the passage of years the situation calmed down. It had been aggravated by the intrusion into the astral conditions of millions of concentration camp victims burned in the various ovens.

Thập Giá và đồng thời lặp lại Kinh Lạy Cha.

Những luồng Lửa lớn đi qua tôi và thắp sáng toàn bộ khu vực. Bản thân các nạn nhân đã tiếp nhận những lời nói và một sự nhẹ nhõm lớn lao đến với họ khi họ hấp thụ các tinh chất của những tia sáng chói lọi đang được truyền qua tôi vào họ. Ánh sáng sau đó chuyển lên đỉnh một sườn đồi, và họ thu dọn đồ đạc của mình và di chuyển lên phía điểm tập trung của sự bình yên và thanh thản này, và tôi không còn thấy họ nữa.

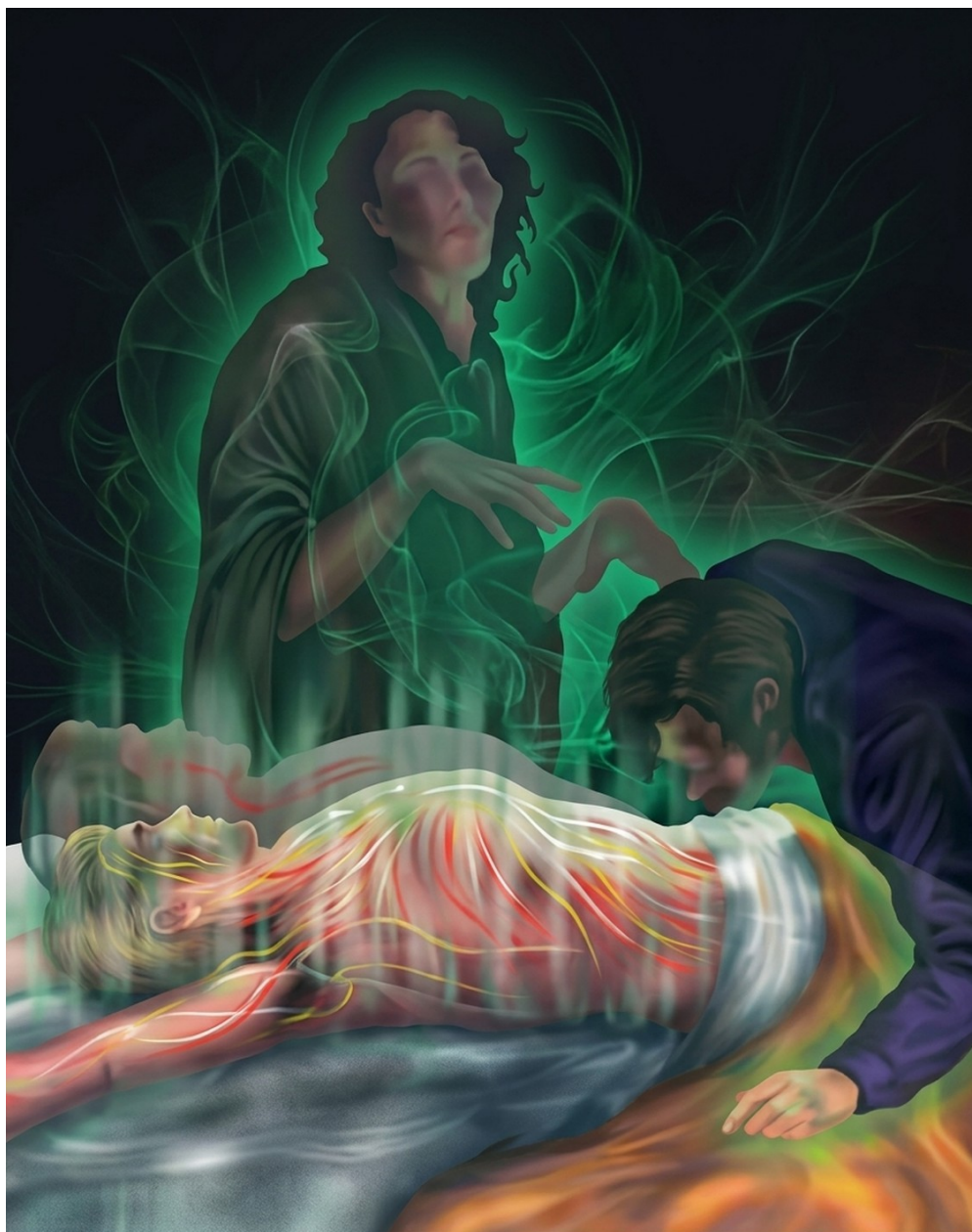
* * * * *

Sau Thế chiến thứ hai, một giai đoạn mà chính bản chất của những trải nghiệm đau thương đã gọi lên trong tôi nhận thức cảm dục, tôi đã quan sát thấy sự hỗn loạn hoàn toàn tồn tại trong cõi cảm dục. Vấn đề là những người lính trẻ người Anh, những người lính Mỹ, cũng như những người Đức và Ý, những người từng là một phần của lực lượng vũ trang trong chiến đấu trên Trái Đất và giờ đã chết, không nhận thức được sự thay đổi trạng thái của họ. Người Anh và người Mỹ vẫn đánh nhau với người Đức và người Ý, và ngược lại. Có sự hỗn loạn ở khắp mọi nơi.

Đến giữa những năm 1950, một phần công việc của tôi là xoa dịu tình hình bằng cách giải tán các cuộc biểu tình của Đức Quốc xã trong cõi cảm dục, lúc đó không hơn gì những cái vỏ bọc và người máy. Tất cả họ vẫn đang chiến đấu trong các trận chiến của năm xưa. Mặc dù dễ dàng tiếp cận các nhóm người Anh và người Mỹ đã lìa trần, nhưng không dễ dàng tiếp cận những người đối diện của họ, nhưng theo thời gian, tình hình đã dịu xuống. Tình hình trở nên trầm trọng hơn do sự xâm nhập vào các điều kiện cảm dục của hàng triệu nạn nhân trại tập trung bị thiêu trong các lò nướng khác nhau.

* * * * *

* * * * *



Sự Hút Sinh Lực Cảm Dục

I have described elsewhere in my book on alcoholism the fate of those alcoholics who take their own lives only to find themselves still earthbound by their attraction towards alcohol and its fumes. In that work,* I showed that one of the main causes of both alcoholism

Tôi đã mô tả ở một nơi khác trong cuốn sách về bệnh nghiện rượu của tôi về số phận của những người nghiện rượu đã tự kết liễu đời mình, chỉ để thấy bản thân họ vẫn bị trói buộc xuống trần gian bởi sự hấp dẫn của rượu và hơi rượu. Trong tác phẩm đó, tôi đã chỉ ra rằng

and the difficulties experienced by those trying to recover from it, to "dry out" or to win their way back through convalescence to normality, was the constant vampirism upon the individual by astral entities who had once been themselves alcoholics.

**Alcoholism - The Hidden Significance by Dr. Douglas M. Baker.*

In an alcoholic coma, it is possible for astral vampirism to occur because in this state the liver, busily metabolising the alcohol, cannot separate entirely from the astral body and this linkage point provides an attractive area for astral entities to "sip" at the astro-physical fumes of alcohol in this region.

It is estimated that at some time or the other, more than half of humanity experiences apparitions of some sort or the other. Apparitions are usually astral remnants of beings long since dead.

Frequently such people have been involved in some traumatic event on the Earth which has been so "untidy" as to call them back in attempts to resolve the conditions created. In many instances the consciousness of the individual has already left the astral world and passed on into the mental and heaven states, but the astral shell has remained behind, still acting out the desire to resolve the "untidy" matter.

In an old house where ectoplasm has radiated from its inhabitants, the walls become saturated with it and such places enable discarnate parts to materialise. Most frequently these are either the face of the

một trong những nguyên nhân chính của cả bệnh nghiện rượu và những khó khăn mà những người đang cố gắng hồi phục từ nó, để "cai" hoặc để tìm đường trở lại bình thường thông qua thời kỳ dưỡng bệnh, là do sự hút máu liên tục lên cá nhân bởi các thực thể cảm dục vốn trước đây cũng là những người nghiện rượu.

Nghiện rượu - Ý nghĩa tiềm ẩn của Tiến sĩ Douglas M. Baker.

Trong trạng thái hôn mê do ngộ độc rượu, có thể xảy ra hiện tượng ma cà rồng cõi cảm dục (astral vampirism), bởi vì lúc này gan, đang bận rộn chuyển hoá lượng rượu trong cơ thể, không thể tách rời hoàn toàn khỏi thể cảm dục. Điểm liên kết này tạo thành một vùng hấp dẫn đối với các thực thể cõi cảm dục, khiến chúng có thể "nhắm nháp" những hơi bốc mang tính cảm dục-vật chất (astro-physical fumes) của rượu phát ra từ khu vực đó.

Người ta ước tính rằng vào một thời điểm nào đó, hơn một nửa nhân loại trải qua các hiện tượng ma quỷ dưới một hình thức nào đó. Các hiện tượng ma quỷ thường là những tàn dư cảm dục của những sinh vật đã chết từ lâu.

Thông thường, những người như vậy đã từng liên quan đến một sự kiện đau thương nào đó trên Trái Đất vốn quá "bất ổn" đến mức gọi họ trở lại trong nỗ lực giải quyết các điều kiện đã tạo ra. Trong nhiều trường hợp, tâm thức của cá nhân đã rời khỏi thế giới cảm dục và đi vào các trạng thái trí tuệ và thiên giới, nhưng cái vỏ cảm dục vẫn còn ở lại, vẫn thể hiện mong muốn giải quyết vấn đề "bất ổn" đó.

Trong một ngôi nhà cũ nơi ectoplasm đã tỏa ra từ những người cư ngụ, các bức tường bị bão hòa bởi nó và những nơi như vậy cho phép các bộ phận phi thể xác hiện hình. Thông thường nhất, đây là khuôn mặt của người phi thể xác,

discarnate, his hands or even his larynx, the latter enabling voice communication to occur.

These apparitions or ghosts are often characterised by certain long-established patterns of behaviour. Firstly, they tend to materialise in ancestral places, especially in those parts of the house which are the most ancient. Invariably, they lack a consciousness of their own, acting very like Hamlet's ghost. They are automatons, repeating old and established behaviour and sometimes speech which is also automatic and repetitive.

The succeeding inhabitants of such a house add to the apparent ritual of the appearance of such apparitions. The waxing and waning of the Moon may enhance the practicality of materialisation and thus give to the event a ritualistic significance linked to time factors.

Frequently, an old house has become so altered through the passage of years that when apparitions are seen moving, they appear to be at the wrong level. This is usually because they are treading a pattern on a floor that has long since been demolished.

It is very true that grief can often create a suitable medium in which such phenomena are enhanced. It is as if a climate suitable for materialisation is made favourable through the emotional effluence of the mourners and those who are bereaved.

đôi tay của y hoặc thậm chí là thanh quản của y, cái sau cho phép giao tiếp bằng giọng nói xảy ra.

Những hiện tượng ma quỷ này thường được đặc trưng bởi những khuôn mẫu hành vi lâu đời nhất định. Thứ nhất, chúng có xu hướng hiện hình ở những nơi tổ tiên, đặc biệt là ở những phần cổ xưa nhất của ngôi nhà. Luôn luôn, chúng thiếu tâm thức của riêng mình, hành động rất giống hồn ma của Hamlet. Chúng là những người máy, lặp đi lặp lại những hành vi cũ và đã được thiết lập và đôi khi là lời nói cũng tự động và lặp đi lặp lại.

Những người cư ngụ kế tiếp của một ngôi nhà như vậy làm tăng thêm nghi thức rõ ràng của sự xuất hiện của những hiện tượng ma quỷ đó. Sự trăng tròn và trăng khuyết có thể tăng cường tính khả thi của sự hiện hình và do đó mang lại cho sự kiện một ý nghĩa nghi lễ liên quan đến các yếu tố thời gian.

Thông thường, một ngôi nhà cũ đã bị thay đổi rất nhiều theo thời gian đến nỗi khi các hiện tượng ma quỷ được nhìn thấy di chuyển, chúng dường như ở sai cấp độ. Điều này thường là do chúng đang đi theo một khuôn mẫu trên một sàn nhà đã bị phá hủy từ lâu.

Rất đúng rằng đau buồn thường có thể tạo ra một môi trường thích hợp để những hiện tượng như vậy được tăng cường. Cứ như thể một môi trường thích hợp cho sự hiện hình được tạo thuận lợi thông qua sự tuôn chảy cảm xúc của những người đau buồn và những người bị mất người thân.

